

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc: Thông báo thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Hệ chứa Dầu khí (ĐCHC)
2. Mã chứng khoán: PXT
3. Địa chỉ trụ sở chính: 35G, Đường 30/4, Phường Tam Thẳng, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: (0254) 3835 888 Fax: (0254) 3835 884
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Mai Đình Bảo – Phó Giám đốc
6. Địa chỉ: 35G, Đường 30/4, Phường Tam Thẳng, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Điện thoại di động: 0903.991.373 Điện thoại cố định (Cơ quan): (0254) 3835 888 Fax: (0254) 3835 884
8. Loại thông tin công bố: yêu cầu bất thường định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Hệ chứa Dầu khí thông báo thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

- Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 04 năm 2026.
- Địa điểm: Hội trường Công ty ĐCHC, số 35G, Đường 30/4, Phường Tam Thẳng, TP. Hồ Chí Minh.
- Tài liệu học: Công ty đã đăng tải các tài liệu liên quan đến Đại hội trên Website của Công ty tại đường dẫn <http://www.dohc.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công bố thông tin trên EoITax và Website của Công ty;
- Lưu VT.

NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Mai Đình Bảo

TP. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2026

THƯ MỜI

Về việc: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Xây lập Dương ông Bè chứa Dầu khí

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lập Dương ông Bè chứa Dầu khí (DOBC) trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

1. Thời gian: 08 giờ 30 phút, thứ Sáu, ngày 24 tháng 4 năm 2026

2. Địa điểm: Hội trường Công ty DOBC (Số 350 Đường 304, P. Tam Thẳng, TP. HCM).

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của BK5 năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Tóm tắt thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
- Tóm tắt báo cáo tình hình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Tóm trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- Tóm trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Tóm trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

4. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu của DOBC theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 23/3/2026 hoặc những người được uỷ quyền tham dự họp.

5. Xác nhận tham dự Đại hội: Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc uỷ quyền tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) và gửi về DOBC theo đường thư điện/Fax/ trực tiếp đến DOBC trước 17h00, ngày 13/4/2026.

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau: Giấy CCCD/hộ chiếu; Giấy Ủy quyền tham dự (trường hợp nhận uỷ quyền tham dự Đại hội).

7. Các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty tại đường dẫn <http://www.dobc.vn/quan-ly-co-dong/cong-ho-thang-nien>.

(Trường hợp cổ đông không nhận được Thư mời họp, xin vui lòng mang giấy CCCD đến đăng ký tham dự tại địa điểm tổ chức họp).

Trân trọng kính mời!

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP DƯƠNG ÔNG BÈ CHỨA DẦU KHÍ
HỒ SỸ HOÀNG
CHỦ TỊCH



[Signature]
HỒ SỸ HOÀNG



GIẤY XÁC NHẬN ỦY QUYỀN THAM DỰ

Hình gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC)

Tên cổ đông:

CCCD/HỘ KHẨU số:

Địa chỉ thường trú/Tạm trú:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:))

Tôi/chúng tôi đã nhận được Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Quý Công ty. Bằng văn bản này tôi/chúng tôi:

1- Xác nhận tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên

2. Ủy quyền tham dự Đại hội:

2.1. Ủy quyền cho Ông/Bà:

CMND số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

2.2. Hoặc ủy quyền cho BI trong BS thành viên HĐQT Công ty DOBC có tên dưới đây:

- Ông Hồ Sỹ Hoàng - Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Văn Thu - TV HĐQT
- Ông Hoàng Ngọc Triển - TV độc lập HĐQT

2.3. Nội dung ủy quyền:

Hàn nhân ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty DOBC; thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty DOBC và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty DOBC ngày 24/4/2026.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm 2026
CÓ ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

TP. HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2025



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

| STT | Thời gian | Nội dung |
|-----|-------------|---|
| 1 | 8h30-9h00 | Tiếp đón Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông |
| 2 | 9h00-9h10 | Trường ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội |
| 3 | 9h10-9h30 | - Khai mạc, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội - Giới thiệu Ban thư ký - Thông qua Ban kiểm phiếu, chương trình họp, Quy chế tổ chức họp tại Đại hội. |
| 4 | 9h30-10h30 | Các nội dung trình bày trước Đại hội để xin ý kiến ĐHDGD thông qua: 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026; 2. Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT 3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026; 4. Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026; 5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. 6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; 7. Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thưởng năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, thưởng năm 2026 của HĐQT và BCH; 8. Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. 9. Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty 10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty - Đại hội thảo luận các nội dung trên - Giải đáp câu hỏi của cổ đông - Lãnh đạo cấp trên phát biểu |
| 5 | 10h30-10h50 | Biểu quyết thông qua từng nội dung |
| 6 | 10h50-11h00 | Đại hội nghỉ giải lao |
| 7 | 11h00-11h10 | Công bố kết quả biểu quyết |
| 8 | 11h10-11h20 | Thông qua Biên bản/Nghị quyết Đại hội |
| 9 | 11h20-11h30 | Bế mạc Đại hội |

TP. HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ
LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Sau đây gọi là Đại hội) của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí.

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

3.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty DOBC theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số VNMEETVSDP012950/VSDPXTXX do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 23/3/2026 hoặc người được ủy quyền tham dự họp.

3.2. Quyền của cổ đông đã điều kiện tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình đến tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

- Ban tổ chức sẽ công bố công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả các cổ đông đã điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

- Tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội cần mang theo giấy tờ sau:

+ Thông báo mời họp/Thư mời họp;

+ Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc);

- Giấy ủy quyền có các nội dung chính theo mẫu do Công ty ban hành (Trường hợp được ủy quyền tham dự).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân, Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đủ. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản của người ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)).

- Cổ đông, đại diện cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Thẻ hiệu quyết, Phiếu bầu cử (trên phiếu có ghi mã cổ đông, nội dung biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị hiệu quyết mã cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội.

- Cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội sau khi nghe báo cáo các nội dung của thông qua sẽ cùng thảo luận và cùng thông qua từng phần bằng biểu quyết.

- Cổ đông, đại diện cổ đông đến dự Đại hội muốn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tịch đoàn không có trách nhiệm đứng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

- Để đảm bảo tỷ lệ phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài hoặc về sớm không trực tiếp tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền thì cổ đông phải thông báo với Ban tổ chức Đại hội để làm thủ tục ủy quyền. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

1.1 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của Công ty.

- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung đúng vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung của Chương trình Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được cổ đông trước phát biểu không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban thư ký Đại hội.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Công ty thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận giấy tờ của các cổ đông tới tham dự Đại hội, đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự đại hội đã chốt tại thời điểm ngày 23/3/2026; Phát các tài liệu và Thẻ hiệu quyết, Phiếu hiệu quyết cho các cổ đông đến dự.

- Trường Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa bao gồm Chủ tọa và các Thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc các trường hợp khác thì thực hiện theo quy định tại Điểm a và Điểm b – Khoản 2 – Điều 20 Điều lệ Công ty.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- + Giới thiệu thành phần các Ban chuyên trách để Đại hội thông qua;
- + Điều hành các hoạt động của Đại hội theo nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- + Hướng dẫn các đại biểu và cổ đông thảo luận;
- + Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- + Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

- Ban thư ký của Đại hội do Đoàn chủ tọa giới thiệu; Chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa.

- Nhiệm vụ của Ban thư ký:

- + Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội;
- + Tiếp nhận Phiếu góp ý/ Dặt câu hỏi của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa giải đáp.
- + Trình bày dự thảo Biên bản Đại hội/ Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- + Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết;
- + Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội;
- + Thực hiện thủ tục kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu thành viên HĐQT;
- + Thực hiện kiểm Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết các vấn đề được đưa ra để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
- + Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội;
- + Chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH TẠI ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Hồ trữ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 23/03/2026.

Điều 9. Trật tự của Đại hội

- Tất cả các cổ đông đều tham dự Đại hội tại một chính tế.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng và không sử dụng điện thoại trong khi diễn ra Đại hội. Điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ rung.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 11 của Quy chế này.
- Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để tán thành, hoặc không tán thành, hoặc ý kiến khác một vấn đề được trình bày tại Đại hội, bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao, mặt trước hướng về Đoàn chủ tọa.
- Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc ý kiến khác) đối với từng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo hình thức tính bằng số cổ phần biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết/ bầu cử được ghi thành biên bản kiểm phiếu và được công bố tại Đại hội.

Điều 12. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về việc: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Hạn tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.
- Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

Điều 13. Thâu nhận tại Đại hội

13.1 Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giao tay, chỉ khi được Đoàn chủ tọa nhất trí mới được phát biểu.

- Phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi và phù hợp với chương trình.

- Cổ đông có thể viết vào Phiếu góp ý/ Đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội để chuyển lên cho Đoàn chủ tọa;

13.2 Giải đáp ý kiến của các cổ đông

- Trên cơ sở các câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông.

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau Đại hội bằng văn bản.

CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 14. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản, Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ tại hệ thống văn thư của Công ty.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Thi hành Quy chế

Quy chế này gồm 5 Chương và 15 Điều được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Nơi áp dụng:

- HĐQT;
- Lưu VT, HĐQT.

IM-HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hỗ Sỹ Hoàng

SỐ ĐC-HDQT

TP. HCM, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc: Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2025, tình hình kinh tế Việt Nam đang dần ổn định, ngành dầu khí trên đà tăng trưởng trở lại. Tuy nhiên, Công ty DOBC vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD do chịu ảnh hưởng các tồn đọng từ những năm trước như: thiếu vốn, năng lực cạnh tranh chưa cao.... Bên cạnh đó, công tác tiếp thị đầu thầu còn nhiều khó khăn, tỷ lệ trúng thầu chưa cao do còn hạn chế về năng lực, máy móc thiết bị và khả năng tài chính hạn hẹp. Năm trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các phần việc chuyên tiếp từ các năm trước tại Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và một số gói thầu nhỏ tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1.

Mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức nêu trên, nhưng dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cổ đông lớn là Tổng công ty Cổ phần Xây lập Dầu khí Việt Nam (PetroCons) và sự phối hợp với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty. Đặc biệt sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV, năm 2025, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đề ra.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Phối hợp, tham gia cùng Ban giám đốc thực hiện tiếp thị đầu thầu, cùng Ban giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công tại các công trình/dự án.

Kết quả thực hiện hoạt động SXKD của Công ty cụ thể như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2024 | Năm 2025 | | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2025 | Tỷ lệ năm 2025 so với 2024 |
|----|----------------------|-------------|--------------------|--------------------------|-----------|------------------------------------|----------------------------|
| | | | | Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua | Thực hiện | | |
| 1 | Giá trị sản lượng | Tỷ đồng | 119,07 | 147,00 | 147,33 | 100% | 124% |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 103,40 | 113,00 | 121,32 | 107% | 117% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 1,22 | 1,30 | 1,80 | 139% | 148% |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2024 | Năm 2025 | | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2025 | Tỷ lệ năm 2025 so với 2024 |
|-----|------------------------|------------------|--------------------|----------------------------|-----------|------------------------------------|----------------------------|
| | | | | Kế hoạch DOBC đã thông qua | Thực hiện | | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 1,22 | 1,30 | 1,8 | 139% | 148% |
| 5 | Đầu tư | Tỷ đồng | 0 | | | | |
| 6 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | | | | | |
| 6.1 | Số phải nộp | Tỷ đồng | 6,33 | 6,33 | 6,11 | 113% | 96% |
| 6.2 | Số đã nộp | Tỷ đồng | 14,62 | 6,00 | 6,86 | 114% | 47% |
| 7 | Tiền lương bình quân | Triệu đồng/tháng | 8,00 | 8,00 | 8,50 | 106% | 106% |

- Giá trị sản lượng: Thực hiện năm 2025 là 147,33 tỷ đồng, đạt 100% (147,33/147,00 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025, đạt 124% (147,33 /119,07 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Doanh thu: Thực hiện năm 2025 là 121,32 tỷ đồng, đạt 107% (121,32/113 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025, đạt 117% (121,32/103,40 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận: Thực hiện năm 2025 là 1,8 tỷ đồng, đạt 139% (1,8/1,3 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025, đạt 148% (1,8 /1,22 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Đầu tư: Trong năm 2025 Công ty không thực hiện đầu tư để dùng nguồn vốn phục vụ cho SXKD.

- Nộp ngân sách nhà nước: Số phải nộp năm 2025 là 6,108 tỷ đồng, đạt 135% (6,11/4,53 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025. Số đã nộp NSNN trong năm 2025 là 6,86 tỷ đồng.

- Tiền lương bình quân: Thực hiện năm 2025 là: 8,50 triệu/người/tháng, đạt 106% kế hoạch năm 2025.

- Tiết giảm chi phí năm 2025: 600 triệu đồng.

2. Các hoạt động của HĐQT năm 2025

2.1 Tổng các cuộc họp và các quyết định của HĐQT

Ngay từ đầu năm, xác định rõ những khó khăn thách thức, HĐQT Công ty đã nỗ lực tìm mọi giải pháp, nguồn lực chỉ đạo quyết tâm phấn đấu để đạt được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra.

Hiện nay, HĐQT Công ty gồm 3 thành viên, bao gồm Chủ tịch HĐQT, 01 thành viên kiêm nhiệm Giám đốc Công ty và 01 thành viên độc lập.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 06 phiên họp thường kỳ và 13 lần lấy phiếu ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, đã thông qua 09 Nghị quyết và 11 Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác liên quan đến hoạt động của DOBC. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2025 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị của Công ty số 02/BC-HQĐT ngày 12/01/2026 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và công bố trên website của Công ty.

* Tổng kết các cuộc họp của HĐQT Công ty năm 2026.

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Hồ Sỹ Hoàng | 06/06 | 100% | |
| 2 | Phạm Văn Thu | 06/06 | 100% | |
| 3 | Hoàng Ngọc Triều | 06/06 | 100% | |

Ngoài các cuộc họp định kỳ, bất thường, HĐQT thường xuyên tham gia vào các cuộc họp cùng Ban giám đốc để giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình triển khai thực hiện các công trình/ dự án Công ty đang thực hiện.

* Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty năm 2025.

| STT | Số Nghị Quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|------------------------|---------------------------|------------|--|-----------------|
| I- NGHỊ QUYẾT | | | | |
| 1 | 03/NQ-HĐQT | 14/3/2025 | Kế hoạch SXKD năm 2025, Giá hạn thời gian và kế hoạch số chức ĐHCĐ thường niên năm 2025 của Công ty DOBC | 100% |
| 2 | 04/NQ-HĐQT | 21/4/2025 | Thông qua tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 | 100% |
| 3 | 06/NQ-HĐQT | 05/5/2025 | Quyết toán chi phí quản lý năm 2024 và kế hoạch chi phí quản lý năm 2025 | 100% |
| 4 | 08/NQ-HĐQT | 25/6/2025 | Kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 | 100% |
| 5 | 10/NQ-HĐQT | 07/7/2025 | Chấp thuận vay tiền cá nhân để trả nợ cho Công ty Cổ phần FACON | 100% |
| 6 | 13/NQ-HĐQT | 12/8/2025 | Chấp thuận chủ trương điều chỉnh, áp dụng hệ số lương hiệu quả cho ông Phạm Đức Khánh và ông Nguyễn Xuân Bắc | 100% |
| 7 | 25/NQ-HĐQT | 01/8/2025 | Phê duyệt kinh phí mua sắm thiết bị phục vụ công việc cho Ban hành đạo | 100% |
| 8 | 17/NQ-HĐQT | 29/12/2025 | Chấp thuận thực hiện quy trình bổ nhiệm 02 Phó giám đốc Công ty từ ngoài nhân sự tại chỗ trong quy hoạch | 100% |
| 9 | 20/NQ-HĐQT | 31/12/2025 | Chấp thuận giới thiệu nhân sự bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty DOBC | 100% |
| II- QUYẾT ĐỊNH: | | | | |
| 1 | 05/QĐ-HĐQT | 06/3/2025 | Phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý việc kháng cáo bản án số 02/2025/KDTM-ST ngày 18/01/2025 của Tòa án nhân dân TP. VT | 100% |
| 2 | 05/QĐ-HĐQT | 14/3/2025 | Thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025 | 100% |
| 3 | 07/QĐ-HĐQT | 01/4/2025 | Kiểm tra thời hạn giữ chức Phó giám đốc Công ty | 100% |
| 4 | 09/QĐ-HĐQT | 29/4/2025 | Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2025 | 100% |
| 5 | 12/QĐ-HĐQT | 12/5/2025 | Sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương | 100% |
| 6 | 15/QĐ-HĐQT | 14/5/2025 | Ban hành Quy chế về công tác văn thư của Công ty DOBC | 100% |

| STT | Số Nghị Quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|-----------|--|-----------------|
| 7 | 09/QĐ-HDQT | 27/5/2023 | Phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán xuất và Báo cáo giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kế thúc ngày 31/12/2023 | 100% |
| 8 | 20/QĐ-HDQT | 28/5/2023 | Sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương | |
| 9 | 21/QĐ-HDQT | 29/5/2023 | Điều chỉnh hệ số lương hiệu quả cho Ban lãnh đạo | 100% |
| 10 | 27/QĐ-HDQT | 09/9/2023 | Sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương | 100% |
| 11 | 28/QĐ-HDQT | 12/9/2023 | Điều chỉnh hệ số lương hiệu quả cho Ban lãnh đạo | 100% |

2.2 Hoạt động của các thành viên HDQT:

* Thông tin về các thành viên HDQT tính đến thời điểm 31/12/2023

| STT | Thành viên HDQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập | |
|-----|------------------|-----------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Hồ Sỹ Hoàng | Chủ tịch HDQT | 29/11/2022 | |
| 2 | Phạm Văn Thu | TV HDQT | 21/05/2024 | |
| 3 | Hoàng Ngọc Triều | TV độc lập HDQT | 21/05/2024 | |

Các thành viên HDQT đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế của HDQT và các quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của DOBC cũng như việc giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban giám đốc thông qua việc:

- Tham gia tất cả các hoạt động của HDQT.
- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia các cuộc họp của HDQT và các cuộc họp khác.
- Có ý kiến tại Phiên lấy ý kiến để HDQT thống nhất ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản của HDQT.
- Trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DOBC.

2.3 Báo cáo tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của HDQT năm 2023

- Tiền lương/thù lao của HDQT năm 2023 là 445.050.113 đồng.
- Chi phí hoạt động của HDQT trong năm 2023 là 227.653.423 đồng, tuân thủ theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ của DOBC và các quy định hiện hành.

2.4 Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024

- Tiền lương và thù lao của Thành viên HDQT chuyên trách: Thực hiện theo quy chế trả tiền lương của Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của đơn vị và Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

- Thù lao của thành viên HDQT không chuyên trách, không hưởng lương của Công ty: không quá 5.000.000 đồng/người/tháng.

- Thù lao của thành viên độc lập HDQT:

+ Trường hợp Thành viên độc lập HDQT làm việc thường xuyên theo chế độ làm việc của Công ty được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với

Thành viên HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn của PETROCONs tại DOBC.

+ Trường hợp Thành viên độc lập HĐQT làm việc không thường xuyên tại cơ quan Công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao là 5.000.000 đồng/người/tháng.

2.5 Báo cáo về các giao dịch của Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó

- Trong năm 2025, các Thành viên HĐQT và những người có liên quan không có giao dịch với Công ty và các Chi nhánh Xi nghiệp trực thuộc Công ty;

- Trong năm 2025, Công ty không có giao dịch với các Công ty mà Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2.6 Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2025:

- Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không thường xuyên.

- Thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, trả lời đầy đủ các phiếu xin ý kiến của HĐQT.

- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT.

2.7 Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các thành viên trong Ban giám đốc

- HĐQT giám sát Ban giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết của HĐQT đề ra. Các thành viên trong Ban giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành các dự án lớn.

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các Phó giám đốc.

- Ban giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các văn bản chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ theo Điều lệ của Công ty, các quy định của pháp luật hiện hành.

- Ban giám đốc tổ chức họp giao ban thường xuyên để triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và các mặt công tác khác.

- Ban giám đốc đã quyết liệt và có nhiều giải pháp để tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc trong triển khai thực hiện tại các công trình, dự án, đặc biệt là Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

- Ban giám đốc đã thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD, có nhiều giải pháp kịp thời để nâng cao công tác điều hành, quản lý và tiết giảm chi phí.

- Ban giám đốc thường xuyên chỉ đạo rà soát lại các quy chế nội bộ của Công ty để chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

2.8 Đánh giá chung:

a. Kết quả đạt được:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Trong năm 2025, DOBC đạt được sản lượng, doanh thu như kế hoạch đề ra và là năm thứ 4 liên tiếp DOBC làm ăn có lãi (có thể hiện được thể hiện tại Mục 1. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025).

- Với nỗ lực không ngừng của toàn thể lãnh đạo và CBCNV Công ty, năm 2025, Công ty hoàn thành nghĩa vụ thuế đầy đủ với Nhà nước và đóng bảo hiểm đồng hạn như mục tiêu đã đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Công tác đầu tư năm 2025:

+ Trong năm 2025, Công ty không thực hiện đầu tư, vì để nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD. Ngoài ra, các công trình tiếp thị/hoặc trúng thầu chưa được nhiều, nên Công ty cũng không thực hiện đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị thi công.

+ Đối với văn phòng tại tầng 6, tòa nhà Victory, Số 12, Đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh: Công ty đã cho 03 đơn vị thuê hết diện tích 1096.6m² tại Văn phòng tầng 6.

- Công tác tiếp thị đầu thầu:

Trong năm 2025 Công ty DOBC ký được 21 hợp đồng và phụ lục với giá trị là 63,956 tỷ đồng. Trong đó, dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 34,041 tỷ đồng; Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1: 5,921 tỷ đồng. Cung cấp vật tư, hoá chất HD nguyên tắc giá trị tạm tính trong năm 2025 là 23,994 tỷ đồng. Công ty DOBC tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị đầu thầu trong và ngoài ngành dầu khí và chú trọng đến đầu thầu các gói bảo dưỡng, sửa chữa kết cấu kim loại... và đạt được kết quả tốt khi tham gia đầu thầu rộng rãi trên bộ thống đầu thầu quốc gia.

- Công tác kế toán, thu hồi vốn:

+ Tập trung thu hồi vốn, đổi chiều công nợ để đón đầu thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác.

+ Công tác thu hồi vốn năm 2025 có chuyển biến tích cực, đáp ứng phần nào nhu cầu về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác.

+ Công tác hạch toán kế toán hoàn toàn thủ theo các chuẩn mực kế toán, báo cáo được lập đầy đủ, kịp thời và gửi cấp trên đồng hạn.

+ Đối với lịch trả nợ đến hạn tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng, Công ty luôn đảm bảo trả nợ đúng hạn để giữ tình hình tài chính tốt không bị nhảy nhóm nợ.

- Công tác tái cơ cấu:

+ Hiện nay bộ máy Công ty còn 3 Phòng chức năng (Phòng TCHC, Phòng TKKT, Phòng KTKT) và 03 Chi nhánh Xi nghiệp (Chi nhánh Xi nghiệp Xây lắp số 1, Chi nhánh Xây lắp Xi nghiệp số 2, Chi nhánh Xi nghiệp Xây lắp số 3), tuy nhiên chỉ còn Chi nhánh Xi nghiệp 2 đang thi công tại các công trình, dự án của Công ty, Chi nhánh Xi nghiệp 1 và Chi nhánh Xi nghiệp 3 không còn hoạt động. Công ty đang từng bước thực hiện các thủ tục giải thể các Chi nhánh Xi nghiệp này.

+ HĐQT chỉ đạo quyết liệt công tác tái cơ cấu, tinh gọn bộ máy Công ty, hiện quy lực lượng lao động do Công ty ký HĐLĐ tính đến cuối năm 2025 là 104 người. Bên

chính sách, đề chủ động trong việc triển khai thực hiện các hạng mục công việc ngắn hạn, Công ty đã ủy quyền cho Chi nhánh Xi nghiệp Xây lắp số 2 ký hợp đồng lao động ngắn hạn (thời vụ) với công nhân để thực hiện các công việc khi cần thiết.

- Công tác lao động tiền lương:

Tổng số CBCNV do Công ty ký hợp đồng lao động đến cuối năm 2025 là 104 người (không bao gồm số lao động Công ty ủy quyền cho Chi nhánh Xi nghiệp Xây lắp số 2 ký hợp đồng lao động ngắn hạn), trong năm 2025 ĐHCBC vượt chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch, năng suất lao động tăng, nên thu nhập bình quân của người lao động cũng tăng so với kế hoạch, năm 2025 thu nhập bình quân của CBCNV Công ty là 8,5 triệu đồng/người/tháng, đạt 106% so với kế hoạch.

B. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2025 đã nêu ở trên, Công ty cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc, như:

- Mặc dù Công ty đã chủ động tham gia đấu thầu tích cực trong và ngoài ngành, tuy nhiên khả năng trúng các gói thầu bên ngoài còn thấp do năng lực tài chính của Công ty còn hạn chế.

- Nguồn tài chính của Công ty hạn hẹp, trong khi việc vay vốn tại các Ngân hàng rất khó khăn, ảnh hưởng nhiều đến hoạt động SXKD của Công ty.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, HĐQT xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu kinh tế như sau:

1. Kế hoạch và các chỉ tiêu năm 2026

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 | Ghi chú |
|----|---------------------------------------|------------------|-------------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 200,00 | |
| 2 | Giá trị sản lượng | Tỷ đồng | 120,00 | |
| 3 | Doanh thu | Tỷ đồng | 88,00 | |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 2,00 | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 2,00 | |
| 6 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 3,53 | |
| 7 | Tiền lương bình quân (Bao gồm cả HĐH) | Triệu đồng/tháng | 10,80 | |

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp

Để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2026, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai đồng bộ để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2026 được ĐHCBC thường niên năm 2026 thông qua.

- Tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu, mở rộng thị trường tiếp thị tìm kiếm nguồn công việc phù hợp năng lực/thế mạnh của Công ty. Chủ động phát triển, mở rộng ra các khách hàng trong ngành, ngoài ngành Dầu khí để tìm kiếm các công trình đảm bảo nguồn công việc trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Xây dựng và phát triển Công ty thành nhà thầu xây lắp chuyên ngành, tăng cường công tác sửa chữa, bảo dưỡng bảo trì các đường ống bể chứa, bồn bể, nhà máy nhiệt điện.

- Tập trung các điều kiện về nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công các công trình/dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Tổng thầu/Chủ đầu tư, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí, quyết liệt trong công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán và thu hồi vốn, đảm bảo hiệu quả kinh tế của từng hợp đồng.

- Quyết liệt thực hiện rà soát, đổi chiến, xử lý công nợ, chú trọng đến các khoản công nợ, khối lượng dở dang còn tồn đọng. Đặc biệt tại Dự án NMND Thái Bình 2, tăng cường nhân sự thực hiện rà soát nhằm hoàn thành quyết toán dự án và thu hồi vốn để phục vụ chu hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Mở rộng các mối quan hệ với các đối tác ngân hàng/ tổ chức tín dụng nhằm đa dạng và tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ hoạt động SXKD;

- Xử lý dứt điểm việc giải thể Chi nhánh Xi nghiệp 1 và Chi nhánh Xi nghiệp 3 nhằm tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, rà soát sắp xếp, xây dựng mô hình quản lý phù hợp, gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD; Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện SXKD của Công ty, đặc biệt chú trọng tăng cường nhân lực về kỹ thuật nhằm tăng tính cạnh tranh trong công tác tìm kiếm công việc mới;

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty PVC-IC làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hồ Chí Minh xử lý kiến nghị cho phép PVC-IC tiếp tục thuê và sử dụng diện tích 8.070,6 m² đất tại 35 đường 30-4, phường Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh, chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng vốn phòng làm việc mới;

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí, thường xuyên giám sát hoạt động SXKD, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty và tại các dự án/công trình, đảm bảo tất cả các dự án/công trình Công ty thi công đều có lãi.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Thay mặt HĐQT, xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ, tin nhiệm của quý cổ đông trong thời gian qua. Rất mong muốn quý cổ đông đóng góp những ý kiến thiết thực giúp HĐQT ĐOBC hoạt động ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Nhà đầu tư;
- HĐQT, BKS, BGD (có bản);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hoàng

TP. HCM, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí

Tôi tên: Hoàng Ngọc Triều, sinh ngày: 17/04/1981, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy.

Tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) bầu làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

Thực hiện nhiệm vụ Thành viên độc lập HĐQT DOBC, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty DOBC và các công việc tôi đã thực hiện năm 2025, cụ thể như sau:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

HĐQT hoạt động, làm việc theo: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế làm việc của HĐQT.

Các Thành viên HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về các quyết định của HĐQT.

Cuộc họp HĐQT được tổ chức định kỳ theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế làm việc của HĐQT. Các cuộc họp được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, tài liệu chuẩn bị chu đáo. Ngoài ra, HĐQT đã tham dự các cuộc họp giao ban cùng Ban điều hành để giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT chịu sự giám sát của Ban kiểm soát, các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản của HĐQT đều được gửi Ban kiểm soát.

2. Các công việc đã thực hiện trong năm 2025

- * Về chế độ làm việc:
 - Tôi làm việc theo chế độ không thường xuyên tại trụ sở Công ty.
 - Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và trả lời đầy đủ các Phiếu lấy ý kiến.
- * Về chế độ thù lao: Công ty thanh toán đầy đủ thù lao cho thành viên độc lập HĐQT theo đúng chế độ thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- * Theo phân công nhiệm vụ của HĐQT, tôi được giao phụ trách trực tiếp các lĩnh vực sau:

- Giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công ty trên cơ sở các báo cáo định kỳ/dợt xuất của Giám đốc trình HĐQT.

- Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trình HĐQT theo quy định.

* Theo dõi, giám sát các lĩnh vực:

- Công tác kế hoạch;

- Công tác triển khai thực hiện các quy định nội bộ của Công ty;

- Công tác lương, thưởng và chế độ của người lao động tại Công ty;

- Phối hợp trong các công tác tổ chức cán bộ, công tác thu hồi công nợ, thanh quyết toán các công trình của Công ty;

Trên đây là báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để báo cáo);
- Lưu.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Huang Ngọc Triều

Số /BC-ĐOBC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

I. Tình hình chung

Năm 2025, tình hình kinh tế Việt Nam đang dần ổn định, ngành dầu khí trên đà tăng trưởng trở lại. Tuy nhiên, Công ty DOBC vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD do chịu ảnh hưởng các tác động từ những năm trước như: thiếu vốn, năng lực cạnh tranh chưa cao.... Bên cạnh đó, công tác tiếp thị đấu thầu còn nhiều khó khăn, tỷ lệ trúng thầu chưa cao do còn hạn chế về năng lực, máy móc thiết bị và khả năng tài chính hạn hẹp. Nếu trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các phần việc chuyển tiếp từ các năm trước tại Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và một số gói thầu nhỏ tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1.

Mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức nêu trên, nhưng dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Xây lập Dầu khí Việt Nam (PetroCons) và sự phối hợp với các đơn vị thành viên trong Cổ đông lớn PetroCons. Đặc biệt sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV. Năm 2025, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD mà ĐHCĐ thường niên năm 2025 đề ra. Trong quá trình sản xuất kinh doanh có những thuận lợi và khó khăn như sau:

I. Thuận lợi

- Qua 38 năm xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) là đơn vị thành viên của Cổ đông lớn PetroCons trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ hỗ trợ và luôn đồng hành cùng Công ty những lúc khó khăn nhất của Ban lãnh đạo Cổ đông lớn PetroCons và Tập Đoàn;

- Tập thể CBCNV Công ty chủ động, quyết tâm theo sát và kiên trì thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và trực tiếp tham gia đấu thầu các gói dự án Nhà máy Nhiệt điện, Nhà máy hoá chất,... trong Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam. Trong những năm qua Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa các Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, NMND Sông Hậu 1, NMND Long Phú 1, NMND Long Bình,...

2. Khó khăn

- Khả năng thu hồi công nợ khách hàng PetroChina, Lilama, PVC-MS... còn chậm dẫn đến dòng tiền thiếu hụt khó khăn trong việc cân đối chi trả. Do đó cần tăng cường công tác thu vốn đặc biệt công nợ Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2;

- Tiếp thị đầu thầu trong và ngoài ngành còn hạn chế về năng lực nhân sự, máy móc thiết bị và năng lực tài chính yêu cầu dẫn đến hạn chế tham gia đấu thầu chỉ tập trung đấu thầu mạng hóa đường, sửa chữa nhiệt điện...;

3. Những mặt đã làm được

Mặc dù phải đối diện với những khó khăn, thách thức như trên, nhưng Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV của Công ty DOBC luôn đoàn kết, khắc phục khó khăn và đạt được những Kết quả SXKD năm 2025 như sau:

- Thực hiện tốt việc sắp xếp và cân đối được tài chính của Công ty mặc dù còn rất nhiều khó khăn về nguồn tiền;

- Thanh toán lương và thưởng Tết cho CBCNV Công ty đầy đủ trong năm 2025 và chi trả hết số nợ gốc và lãi Bảo hiểm xã hội, giải quyết chế độ cho người lao động; thanh toán gần hết số nợ Thuế của các xí nghiệp để mục đích cuối cùng là giải thể các xí nghiệp đã không hoạt động từ lâu;

- Công ty DOBC tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị đầu thầu trong và ngoài ngành dầu khí và chú trọng đến đầu thầu các gói hóa đường, sửa chữa kết cấu kim loại... và đạt được kết quả 55%(12 gói đạt/22 gói tham gia) khi tham gia đấu thầu rộng rãi trên mạng .

- Trong năm 2025 Công ty DOBC ký được 21 hợp đồng và phụ lục với giá trị là giá trị là 63,956 tỷ đồng. Trong đó, dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 34,041 tỷ đồng; Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1: 5,921 tỷ đồng; Cung cấp vật tư, hoá chất HD nguyên tắc giá trị tạm tính trong năm 2025 là 23,994 tỷ đồng.

- Kiểm soát tốt chi phí tại các công trình/dự án trong quá trình thực hiện đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả và có lãi trong năm 2025.

II. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

- Các chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 của Công ty DOBC đã được kiểm toán theo số 240326.001/BCTC.KT5 ngày 24/3/2026 bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty DOBC đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn theo quy định. Trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2025, Hội đồng Quản trị đã lãnh đạo và chỉ đạo triển khai các giải pháp đồng bộ, vượt qua những khó khăn thách thức, từ đó hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao và các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 như sau:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2025

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ % Thực hiện | | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|--------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------------|---------------------|---------|
| | | | | | | so với kế hoạch năm 2025 | So cùng kỳ năm 2024 | |
| A | B | | 1 | 2 | 3 | 4=3/2 | 5=3/1 | |
| 1 | Giá trị sản lượng | Tỷ đồng | 119,07 | 147,00 | 147,33 | 100% | 124% | |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 103,40 | 113,00 | 121,32 | 107% | 117% | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 1,22 | 1,30 | 1,80 | 139% | 148% | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 1,22 | 1,30 | 1,80 | 139% | 148% | |
| 5 | Đầu tư | Tỷ đồng | | - | - | | | |
| 6 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | | | | | | |
| 6.1 | Số phải nộp NSNN | Tỷ đồng | 6,33 | 4,53 | 6,11 | 135% | 96% | |
| 6.2 | Số đã nộp NSNN | Tỷ đồng | 14,62 | 6,00 | 6,86 | 114% | 47% | |
| 7 | Tiền lương bình quân người lao động | triệu đồng/người / tháng | 8,00 | 8,00 | 8,50 | 106% | 106% | |

- **Sản lượng:** Giá trị sản lượng thực hiện cả năm 2025 là 147,33 tỷ đồng, đạt 100% (147,33/147 tỷ đồng) so kế hoạch năm 2025; đạt 124% (147,33/119,07 tỷ đồng) so năm 2024.

- **Doanh thu:** Giá trị doanh thu thực hiện cả năm 2025 là 121,32 tỷ đồng, đạt 107% (121,32/113 tỷ đồng) so kế hoạch năm 2025; đạt 117% (121,32/103,40 tỷ đồng) so năm 2024.

- **Lợi nhuận:** Giá trị lợi nhuận thực hiện cả năm 2025 là 1,80 tỷ đồng, đạt 139% (1,80/1,30 tỷ đồng) so kế hoạch năm 2025; đạt 148% (1,80/1,22 tỷ đồng) so năm 2024.

- **Nộp NSNN:** Số phải nộp ngân sách nhà nước năm 2025 là 6,11 tỷ đồng đạt 135% (6,11/4,53 tỷ đồng) so kế hoạch năm 2025; đạt 96% (6,11/6,33 tỷ đồng) so năm 2024. Số đã nộp ngân sách nhà nước là 6,86 tỷ đồng.

- **Tiền lương bình quân người lao động thực hiện năm 2025 là:** 8,50 triệu đồng/người/tháng, đạt 106% (8,50/8,00 triệu đồng/người/tháng) kế hoạch năm 2025; đạt 106% (8,50/8,00 triệu đồng/người/tháng) so với cùng kỳ năm 2024. Số lao động tính đến ngày 31/12/2025: 104 người.

- **Tiền giảm chi phí năm 2025:** 0,60 tỷ đồng.

➤ Chỉ tiêu các chỉ tiêu SXKD năm 2025

- Sản lượng thực hiện cả năm 2025 là 147,33 tỷ đồng có giá trị như sau: Các HD lắp đặt, xây lắp Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 dự kể từ năm 2024: 86,21 tỷ đồng; Các HD bảo dưỡng Nhiệt điện Thái Bình 2 năm 2025 là 30,29 tỷ đồng; Các HD bảo dưỡng vệ sinh Silo, quạt CDF, FDF, vệ sinh sử Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu I năm 2025: 5,80 tỷ đồng; NMND Ưng Bi – Quảng Ninh: 1,73 tỷ đồng; HD mua bán vật tư, hoá chất là 23,29 tỷ đồng.

- Doanh thu thực hiện cả năm 2025 có giá trị 121,32 tỷ đồng như sau: Các HD lắp đặt, xây lắp Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 dự kể từ năm 2024: 52,25 tỷ đồng; Các HD bảo dưỡng Nhiệt điện Thái Bình 2 năm 2025 là 27,81 tỷ đồng; Các HD bảo dưỡng vệ sinh Silo, quạt CDF, FDF, vệ sinh sử Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu I năm 2025: 5,38 tỷ đồng; NMND Ưng Bi – Quảng Ninh: 3,94 tỷ đồng; HD mua bán vật tư, hoá chất là 21,17 tỷ đồng; Doanh thu khác là 5,47 tỷ đồng; Thu nhập khác là 5,287 tỷ đồng.

2. Công tác chỉ đạo sản xuất

- Thường xuyên rà soát các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu theo tháng, Quý, năm để hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được duyệt;

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí của từng dự án trong suốt quá trình thực hiện để cố gắng đảm bảo các dự án có hiệu quả, tiết giảm các chi phí,...

- Tập trung thu hồi vốn, đổi chiều công nợ để dần độc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác. Tuy nhiên, do có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan công tác thu hồi vốn tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 vẫn chưa đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác;

- Phối hợp làm việc với các Ban thuộc Cổ đông lớn PetroCom để tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu qua mạng quốc gia đối với các gói thầu phụ hợp năng lực kinh nghiệm của Công ty về bảo dưỡng, sửa chữa kết cấu kim loại nhằm tìm kiếm nguồn việc làm cho Công ty, đảm bảo công việc và thu nhập cho người lao động;

- Đảm bảo nguồn nhân lực hiện có kiêm nhiệm nhiều công việc giảm chi phí quản lý cho Công ty;

- Duy trì tốt hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015; Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001: 2018.

3. Công tác tài chính kế toán, thu hồi vốn

- Đến thời điểm ngày 31/12/2025 (theo số sách kế toán và theo dõi tình hình hàng: BHXH) Công ty lỗ lũy kế là 157,566 tỷ đồng. Nợ thuế của các xí nghiệp: 13,333 tỷ đồng, Phải thu khách hàng: 183,778 tỷ đồng (trong đó công nợ đến thời hạn Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 là 45,872 tỷ đồng) phải trả người bán: 124,736 tỷ đồng, nợ vay: 9,3 tỷ đồng; Nợ lương toàn Công ty 15,801 tỷ đồng;

- Rà soát lại toàn bộ các khoản công nợ phải trả, phải thu. Đối với các khoản công nợ phải trả, có kế hoạch phải trả các khoản hợp lý nhất tránh để tình trạng nợ Thuế và BHXH thuộc cơ quan nhà nước;

- Công tác hạch toán kế toán luôn tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, báo cáo được lập đầy đủ, kịp thời và gửi cấp trên đúng hạn;

- Cung cấp thông tin và báo cáo kịp thời cho lãnh đạo để phối hợp chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

4. Công tác đầu tư/ thoái vốn

- Đối với sản văn phòng tầng 6, tòa nhà Victory Tower, TP.Hồ Chí Minh: Giải quyết vướng mắc với các bên liên quan, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, đồng thời căn cứ nhu cầu của thị trường để xây dựng phương án khai thác tối ưu hoặc phương án chuyển nhượng.

- Hiện nay, Công ty đã khai thác rất hiệu quả văn phòng tầng 6, Tòa nhà Victory Tower, Phường Tân Mỹ, TP.Hồ Chí Minh (Văn phòng tầng 6) bằng việc cho 3 đơn vị thuê hết 100% diện tích văn phòng tại đây, hàng tháng Công ty thu về khoảng 300 triệu đồng tiền cho thuê. Bên cạnh đó, Công ty vẫn đang tiếp tục đẩy nhanh việc thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc cấp sổ đỏ cho Văn phòng Tầng 6.

- Văn phòng cấp 4 khu đất số 01 Phạm Văn Phạm Nghị, Phường Rạch Dừa, Tp.Hồ Chí Minh, Công ty được UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cũ nay Tp. Hồ Chí Minh cho thuê lâu dài đến tháng 3/2060. Dự tính khi nào UBND Thành phố thu hồi đất số 35G, Đường 30/4, Phường Tam Thước, Tp. Hồ Chí Minh, Công ty sẽ xây dựng hoặc thực hiện sửa chữa cải tạo để làm văn phòng cho CBCNV ổn định làm việc lâu dài.

5. Công tác tổ chức, lao động, đào tạo

Công ty thường xuyên thực hiện công tác tái cơ cấu, kiện toàn bộ máy tổ chức gọn nhẹ, hiệu quả đáp ứng tối đa yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Hiện nay sơ đồ tổ chức của Công ty như sau:

Hội đồng quản trị → Ban kiểm soát → Ban giám đốc → Các Phòng/Ban/Chi nhánh Xi nghiệp trực thuộc, trong đó:

- Hội đồng quản trị: gồm Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên HĐQT; Ban Kiểm soát: gồm Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên Ban kiểm soát; Ban Giám đốc: gồm Giám đốc và 04 Phó giám đốc; 03 Phòng chức năng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kinh tế - Kỹ thuật; 03 Chi nhánh - Xi nghiệp (CN-XN): Chi nhánh - Xi nghiệp Xây lắp số 1, Chi nhánh - Xi nghiệp Xây lắp số 2, Chi nhánh - Xi nghiệp Xây lắp số 3. Tuy nhiên, chỉ còn CN-XN2 tham gia thực hiện Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và các công trình/dự án khác của Công ty; CN-XN1 và CN-XN3 đang thực hiện các thủ tục giải thể theo đề án tái cơ cấu đã được Cổ đông lớn PetroCons phê duyệt.

- Số lao động: Tính đến 31/12/2025, số lao động do Công ty ký HĐLĐ là 104 người. Bên cạnh đó, để chủ động trong việc triển khai thực hiện các hạng mục công việc ngắn hạn, Công ty đã ủy quyền cho Chi nhánh Xi nghiệp Xây lắp số 2 ký hợp đồng lao động ngắn hạn (thời vụ) với công nhân để thực hiện các công việc khi cần thiết.

- Công tác đào tạo: Năm 2025, Công ty không tổ chức đào tạo mà chỉ cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn do Tập đoàn và Cổ đông lớn PetroCons tổ chức.

6. Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

- Năm 2025, SXKD của Công ty chủ yếu các hoạt động như thăm hỏi, hiếu hỉ, giúp đỡ người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mẫu bệnh hiểm nghèo, hỗ trợ người lao động nhân dịp Tết nguyên Đán, lễ 30/4, lễ 2/9.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Dự báo, phân tích nhân tố tác động đến hoạt động SXKD của Công ty năm 2026

Năm 2026 dự báo tình hình kinh tế trong nước sẽ chịu ảnh hưởng chung nền kinh tế toàn cầu do cuộc chiến tranh Trung Đông khiến giá dầu thế giới tăng làm ảnh hưởng kinh tế và lạm phát xảy ra khi mọi ngành theo giá dầu.

DOBC sẽ có những thuận lợi khó khăn trong năm 2026 như sau:

✓ *Thuận lợi*

- Được sự hỗ trợ và giúp đỡ tối đa từ Cổ đông lớn PetroCons trong công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm nguồn việc;
- Cổ đông lớn PetroCons hỗ trợ và giải quyết thanh toán các công nợ để DOBC có khoản chi trả Thuế của các Xi nghiệp đã nợ từ báo năm nay;
- Uy tín và kinh nghiệm của công ty trong lĩnh vực xây lắp, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình Dầu khí, kết cấu kim loại trong các Nhà máy Nhiệt điện dần được nâng cao.

✓ *Khó khăn*

- Năm 2026, Công ty khó cạnh tranh với các đơn vị để trúng thầu, các gói thầu lớn thường là đấu thầu EPC trong nước hoặc quốc tế, năng lực của DOBC không đáp ứng được và chỉ đóng vai trò là thầu phụ hoặc liên danh đối với gói thầu EPC nên khả năng công việc sẽ ít. Các hạng mục thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cơ bản sẽ hoàn thành, Công ty phải đối diện với khó khăn tìm kiếm nguồn việc cho các năm tiếp theo;
- Sản xuất kinh doanh Công ty phải đối diện với khó khăn về thiếu nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất do công nợ tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 còn nhiều.

2. Kế hoạch SXKD năm 2026

Trên cơ sở tình hình thực tế, đánh giá khả năng hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty DOBC báo cáo *Kế hoạch SXKD năm 2026* như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 |
|----|--|------------------------|-------------------|
| 1 | Giá trị sản lượng | Tỷ đồng | 120 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 88 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 2,00 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 2,00 |
| 5 | Đầu tư | Tỷ đồng | - |
| 6 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 100 |
| 7 | Tiền lương bình quân người lao động (bao gồm cả Đơn điều hành) | Triệu đồng/người/tháng | 10,80 |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 |
|----|--------------------------------------|-------------|-------------------|
| 8 | Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp) | Tỷ đồng | 3,53 |
| 9 | Lao động | Người | 126 |

Các chỉ tiêu SXKD dự kiến năm 2026 gồm Sản lượng: 120 tỷ đồng, Doanh thu: 88 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế 2,00 tỷ đồng, Đầu tư: 0 tỷ đồng. Trong đó:

- Sản lượng: Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 (Thấu phụ): 60 tỷ đồng; Bảo dưỡng bảo trì các Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 30 tỷ đồng và Sông Hậu 1 là 20 tỷ đồng, Dự án khác 10 tỷ đồng;

- Doanh thu: Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 (Thấu phụ): 40,91 tỷ đồng; Bảo dưỡng bảo trì các Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 21,95 tỷ đồng và Sông Hậu 1 là 14,73 tỷ đồng, Dự án khác 6,82 tỷ đồng; Doanh thu khác 3,6 tỷ đồng;

- Lợi nhuận: Lợi nhuận cả năm 2026 là 2 tỷ đồng. Công ty dự kiến và hy vọng sẽ vượt lợi kế hoạch đặt ra.

- Công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí sản xuất năm 2026 là 0,6 tỷ đồng.

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Công ty

3.1. Nhiệm vụ

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành, phân đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2026;

- Xây dựng và phát triển đơn vị thành chủ thầu xây lắp chuyên sửa chữa, bảo dưỡng bảo trì các đường ống bể chứa, bồn bể, nhà máy nhiệt điện, ...

- Duy trì ổn định Công ty trong năm 2026. Năm 2026 báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong năm đạt các chỉ tiêu kinh tế đề ra và cố gắng tiết giảm các chi phí để lợi nhuận năm nay cao hơn so với các năm trước;

- Nhiệm vụ năm 2026, hoàn thành xong công tác thanh toán các Hợp đồng đã ký tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 có nguồn tài chính để thực hiện các dự án khác của Công ty;

- Mở rộng các mối quan hệ với các đối tác ngân hàng/ tổ chức tín dụng nhằm đa dạng và tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ hoạt động SXKD;

- Phối hợp chặt chẽ với PVC-IC làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường TP Hồ Chí Minh xử lý kiến nghị cho phép PVC-IC tiếp tục thuê và sử dụng diện tích 8.070,6 m² đất tại số 35 đường 30/4, phường Tam Thẳng, Thành phố Hồ Chí Minh, chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng văn phòng làm việc mới;

- Xử lý dứt điểm việc giải thể các Chi nhánh Xi nghiệp 1, 3 khi Công ty đã thanh toán hết số nợ thuế này nhằm tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp.

3.2. Giải pháp thực hiện

- Tích cực công tác tiếp thị đầu thầu. Chủ động phát triển, mở rộng ra các khách hàng trong ngành cũng như ngoài ngành Dầu khí để tìm kiếm nguồn việc mới cho và đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2026;

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí quản lý sản xuất, giảm sút hoạt động SXKD của Công ty và thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty và trong các Dự án, cố gắng đảm bảo tất cả các công trình, dự án Công ty thi công đều đạt hiệu quả;

- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn và công nợ nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh;

- Thực hiện tối ưu việc cho thuê tất cả các mặt bằng của Công ty: sân tầng 6 Tp. Hồ Chí Minh và ở Kho Phạm Văn Nghị Phường Rạch Dừa Tp. Hồ Chí Minh để bù đắp chi phí cố định hàng tháng của Công ty.

PHẦN III: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề xuất Cổ đông lớn PetroCons xem xét, phối hợp hỗ trợ thanh toán công nợ các hợp đồng thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình để DOBC có nguồn vốn đảm bảo cho SXKD.

- Cổ đông lớn PetroCons hỗ trợ DOBC giao việc phối hợp với năng lực của DOBC mà Cổ đông lớn PetroCons đã ký với chủ đầu tư.

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Thay mặt Ban Giám Đốc, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị Cổ đông, các đối tác Ngân hàng và Cổ đông lớn PetroCons đã tin tưởng và đồng hành cùng DOBC trong những năm qua. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của Công ty DOBC.

Tôi xin chúc các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Thu

TP Hồ Chí Minh, ngày / tháng / năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí

- Căn cứ luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

- Căn cứ vào tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu Khí;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu Khí (DOBC) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN I HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát DOBC gồm có 3 thành viên, trong đó 01 Trưởng ban làm chuyên trách và 02 thành viên làm kiêm nhiệm, gồm:

- Bà Nguyễn Thị Phượng - Trưởng Ban Kiểm soát;

- Bà Vũ Thị Chân - Thành viên kiêm nhiệm;

- Ông Lê Trung Can - Thành viên kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (DHDĐ) Công ty DOBC thông qua, Ban kiểm soát đã tập trung triển khai công tác giám sát thường xuyên tại Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp về quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách, chế độ của Nhà nước, của HĐQT và Ban giám đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.

- Kiểm tra giám sát các nội dung hoạt động của Công ty qua các cuộc họp, các văn bản và báo cáo định kỳ của Phòng chức năng, Ban điều hành và các Chi nhánh – Xi nghiệp.

- Phối hợp với các Phòng chức năng Công ty tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, các quy chế của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác lập báo cáo kiểm kê, Báo cáo Tài chính Quý, năm 2025. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2025 và cả năm 2025.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường theo thông báo của HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cập nhật thông tin đề đề xuất, kiến nghị các giải pháp phục vụ cho công tác quản trị, quản lý điều hành sản xuất của Công ty.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, ngoài công tác trao đổi thường xuyên giữa các thành viên, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp sau khi có báo cáo quyết toán quý, nhưng không ban hành các quyết định.

4. Tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2025:

Ban kiểm soát Công ty đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật doanh nghiệp và Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ DOHC quy định, Thực hiện tốt công việc do Ban kiểm soát phân công.

4.1 Bà Nguyễn Thị Phương - Trưởng ban: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

- Phụ trách chung và điều hành hoạt động chung của Ban kiểm soát .

- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát theo điều lệ Công ty bao gồm :

+ Xem xét, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Hội đồng quản trị , Ban giám đốc

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty .

+ Giám sát hoạt động tài chính của Công ty, thẩm tra các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và năm.

+ Tổng hợp báo cáo của các thành viên và báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên.

4.2 Bà Vũ Thị Châm - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

Thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát cụ thể theo điều lệ bao gồm:

+ Xem xét tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của công ty.

+ Xem xét, kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và năm của công ty.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trường ban phân công.

4.3 Ông Lê Trung Can - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

Thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát cụ thể theo điều lệ bao gồm:

+ Phối hợp xem xét, kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban giám đốc.

+ Giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, nội quy, quy định của Công ty.

+ Xem xét kiểm tra công tác kỹ thuật thực hiện các hợp đồng kinh tế, quy trình mua sắm vật tư, thiết bị và CCDC.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trường ban phân công.

• Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

Chỉ tiêu tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát được tổng hợp và thể hiện trong Tờ trình về việc thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán và báo cáo thường niên năm 2025 theo quy định.

Đối với các chi phí phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025: Không có

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025:

I. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và thống nhất với Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty ĐOBC. Kết quả có thể như sau:

DVT: Tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | % Thực hiện | |
|----|-------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------------|---------------------|
| | | | | | so với kế hoạch năm 2025 | So cùng kỳ năm 2024 |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4=3/2 | 5=3/1 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 55,77 | | 57,57 | | |
| 2 | Giá trị sản lượng | 119,07 | 147 | 147,33 | 100% | 124% |

| | | | | | | |
|-----|-------------------------------|-------|------|--------|------|------|
| 3 | Doanh thu | 103,4 | 113 | 121,32 | 107% | 117% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 1,22 | 1,3 | 1,8 | 139% | 148% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 1,22 | 1,3 | 1,8 | 139% | 148% |
| 6 | Đầu tư | | | | | |
| 7 | Nộp ngân sách nhà nước | | | | | |
| 7.1 | Số phải nộp NSNN | 6,33 | 6,53 | 6,11 | 133% | 96% |
| 7.2 | Số đã nộp NSNN | 14,63 | 6,00 | 6,86 | 114% | 47% |
| 8 | Lương bình quân (triệu/người) | 8,00 | 8,00 | 8,50 | 106% | 106% |

Kết quả SXKD của Công ty đạt được chủ yếu từ hoạt động SXKD chính: Sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước trong năm 2025 đều hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra và tăng trưởng so với năm 2024.

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2025 là: 147,33 tỷ đồng, đạt 100% (147,33/147 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025, đạt 124% (147,33/119,07 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Doanh thu thực hiện năm 2025 là: 121,32 tỷ đồng, đạt 107% (121,32/113 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025, đạt 117% (121,32/103,40 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2025 là: 1,8 tỷ đồng, đạt 139% (1,8/1,30 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025, đạt 148% (1,8/1,22 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Đơn vị không thực hiện đầu tư trong năm 2025 do tập trung nguồn vốn vào sản xuất kinh doanh

- Nộp ngân sách nhà nước: Số phải nộp năm 2025 là: 6,11 tỷ đồng. Số đã nộp NSNN là 6,86 tỷ đồng.

- Lương bình quân thực hiện năm 2025 là: 8,5 triệu/người/tháng, đạt 106% (8,50/8,0 triệu/người/tháng) kế hoạch năm 2025; đạt 106% (8,5/8,0 triệu người/tháng) so với cùng kỳ năm 2024.

2. Tình hình thực hiện đầu tư/ thoái vốn:

Trong năm 2025, DOBC không thực hiện đầu tư, các công trình tiếp thị/trưng đấu được II nên Công ty không thực hiện đầu tư thêm máy móc thiết bị thi công.

Đối với tài sản tăng 6, Tòa nhà Victory, P. Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh (Văn phòng tầng 6) Công ty cho 3 đơn vị thuê hết 100% diện tích. Song song với việc cho thuê Văn phòng tầng 6, Công ty tiếp tục làm việc với Chủ đầu tư để hoàn thiện hồ sơ pháp lý để được cấp sổ.

Đối với văn phòng tại số 35D-35G, đường 30/4, Phường Tam Thẳng, TP Hồ Chí Minh, đơn vị đang tiếp tục phối hợp với PVC IC làm việc với Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh để xin được thuê và tiếp tục sử dụng làm trụ sở và cơ sở sản xuất kinh doanh. Đối với đề xuất xin thuê lại, tại Thông báo kết luận số 19/TB-VP ngày 08/01/2026 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ đạo "Giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xem xét giải quyết theo thẩm quyền". Hiện tại, DOBC vẫn tiếp tục được sử dụng văn phòng số 35G, đường 30/4, Phường Tam Thẳng, TP Hồ Chí Minh làm trụ sở và cơ sở sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, nếu khu đất tại số 35G đường 30/4, Phường Tam

Thắng, TP Hồ Chí Minh bị thu hồi, DOBC dự kiến sẽ chuyển đến khu Văn phòng cấp 4 tại khu đất số 01 Phạm Văn Nghị - Phường Rạch Dừa- Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng làm việc ổn định lâu dài cho CBCNV. Khu đất số 01 Phạm Văn Nghị - P. Rạch Dừa – Tp. Hồ Chí Minh, DOBC được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Nay là Ủy ban nhân dân Hồ Chí Minh) cho thuê lâu dài hạn đến tháng 3/2060, đây là một lợi thế của DOBC và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

3. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

Hiện nay Công ty gồm Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên HĐQT; Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên trong Ban kiểm soát; Giám đốc và 04 Phó Giám đốc; 03 Phòng chức năng nghiệp vụ Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kinh tế kỹ thuật và 03 Chi nhánh Xi nghiệp (CN-XN) trực thuộc: CN XN Xây lắp số 1, CN XN Xây lắp 2, CN XN Xây lắp 3. Tuy nhiên Công ty đã và đang thực hiện tái cơ cấu nhân sự tinh gọn, đã giảm dần mỗi quản lý. Hiện nay, Công ty đang thực hiện việc giải thể các CN-XN không còn hoạt động, trước mắt Công ty sẽ thực hiện các thủ tục giải thể CN-XN Xây lắp số 1 và CN-XN Xây lắp số 3, tinh gọn bộ máy và định hướng phát triển của Công ty.

Tổng số CBCNV do Công ty ký hợp đồng lao động tại thời điểm 31/12/2025 là 104 người (Trong đó Nữ: 15 người chiếm 14%). Thạc sỹ 03 người; Đại học 37 người; Cao đẳng 11 người; Trung cấp, CN kỹ thuật: 48 người; Lao động phổ thông: 5 người. Bên cạnh số lao động do Công ty ký hợp đồng lao động, số lao động do Chi nhánh Xi nghiệp Xây lắp số 2 ký hợp đồng lao động ngắn hạn khi được Công ty ủy quyền giao động từ 50 đến 150 người tùy vào thời điểm, yêu cầu công việc khi triển khai các hạng mục tại các Dự án.

Năm 2025 Công ty thực hiện tốt việc sắp xếp và cân đối được tài chính nội bộ của Công ty, không vay các tổ chức tín dụng ngân hàng mặc dù rất khó khăn về nguồn tiền. Thanh toán lương, thưởng tốt cho CBCNV Công ty đầy đủ, trả hết nợ BHXH và BHYT của các năm trước. Công tác thi công các hạng mục công trình thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đảm bảo an toàn và tiến độ dự án. Tham gia đấu thầu tích cực và đạt được kết quả tốt.

4. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ của Công ty:

Công ty đã thực hiện rà soát chỉnh sửa quy chế, quy trình, quy định về quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và phù hợp với các Quy định của Pháp luật hiện hành. Hiện tại, Công ty đang áp dụng 21 Quy chế (do HĐQT ban hành) và 16 Quy định, 18 Quy trình, 22 Hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, ISO 9001:2015 và tiêu chuẩn ISO 45001:2018 (do Giám đốc ban hành). Trong năm 2025 Công ty đã chỉnh sửa và ban hành:

- Sửa đổi bổ sung Quy chế tiền lương của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê tông Dầu khí, tại Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 12/3/2025.

- Ban hành Quy chế về công tác văn thư của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê tông Dầu khí, tại Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 14/5/2025.

- Sửa đổi bổ sung Quy chế tiền lương của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê tông Dầu khí, tại Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 28/5/2025.

- Sửa đổi bổ sung Quy chế tiền lương của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê tông Dầu khí, tại Quyết định số 27/QĐ-HĐQT ngày 29/9/2025.

Nhìn chung hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành đầy đủ, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành và các hoạt động của Công ty cũng đã tuân thủ theo các quy chế và quy định đã ban hành.

5. Công tác tài chính kế toán năm 2025:

5.1 Công tác ghi chép và lập báo cáo:

Công tác hoạch toán kế toán của Công ty cơ bản thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc "Ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp". Hệ thống chứng từ kế toán được lập, ghi chép sổ sách và lưu trữ theo quy định hiện hành.

5.2 Công tác quyết toán và theo dõi công nợ phải thu, phải trả:

Trong năm 2025, công tác tài chính gặp nhiều khó khăn với dòng tiền đầu tư dự án, Công ty vừa phải cân đối để chi trả các chi phí thi công cho Dự án, vừa phải chi trả nợ cũ khách hàng từ các năm trước còn tồn đọng, đồng thời phải chi trả cho Bảo hiểm xã hội tình năm bị đọng về tài chính.

5.3 Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật:

Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng đầy đủ. Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty còn nợ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 13,33 tỷ đồng, bao gồm Thuế GTGT 10,25 tỷ đồng; Thuế TNCN 2,26 tỷ đồng; Các loại thuế khác 655,09 triệu đồng; Các khoản phí, lệ phí và phải nộp khác 158,58 triệu đồng.

5.4 Tình hình sử dụng vốn điều lệ đến 31/12/2025:

Công ty sử dụng vốn điều lệ đúng mục đích nhằm phục vụ hoạt động SXKD của Công ty, không sử dụng vào các hoạt động đầu tư khác.

Vốn điều lệ của Công ty là 200 tỷ đồng được hình thành trên vốn góp của cổ đông lớn PETROCONS là 102 tỷ đồng (chiếm 51%); vốn phát hành cổ phiếu phổ thông là 98 tỷ đồng (chiếm 49%).

Vốn chủ sở hữu tại kỳ báo cáo là 57,57 tỷ đồng, tăng 1,8 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2025, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số lỗ lũy kế là 157,57 tỷ đồng, tương ứng 78,78% vốn góp của chủ sở hữu.

Trong năm 2025 đơn vị không có thay đổi về vốn góp của chủ sở hữu, tăng dự vốn cổ phần và Quỹ đầu tư phát triển. Tuy nhiên năm 2025 tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị đã khá quan lìm và hoạt động có lãi, điều này làm cho vốn chủ sở hữu tăng 1,23% so với cùng kỳ năm 2024. Mặc dù trên báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 là 1,8 tỷ đồng, nhưng các số liệu tài chính phản ánh vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với Công ty trong thời gian tiếp theo.

5.5. Quản lý chi phí sản xuất kinh doanh và xác định giá vốn hàng bán:

ĐVT: đồng

| Loại chi phí | Quý I | Quý II | Quý III | Quý IV | Tổng cộng năm 2025 |
|-------------------|----------------|----------------|---------------|----------------|--------------------|
| Chi vốn hàng bán | 20.095.874.503 | 21.231.762.455 | 6.186.787.400 | 59.589.926.119 | 107.024.350.977 |
| Chi phí tài chính | 16.625.616 | 14.958.904 | (197.928.767) | 566.134.247 | 0 |
| Chi phí quản lý | 2.288.336.418 | 2.786.469.072 | 2.624.663.768 | 4.368.214.062 | 12.068.683.340 |

| | | | | | |
|------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|------------------------|
| Chi phí khác | 89.379.176 | 197.185.899 | 56.877.133 | 61.851.247 | 485.659.455 |
| Tổng cộng | 22.500.205.733 | 24.238.576.334 | 8.283.199.624 | 64.586.332.075 | 119.519.313.766 |

- Giá vốn hàng bán năm 2025 là 107,02 tỷ đồng, tăng 19,68% so với cùng kỳ năm 2024 (89,42 tỷ đồng). Chi phí giá vốn năm 2025 chủ yếu là từ hoạt động xây lắp, trong đó các Dự án với PETROCCONS là 50,89 tỷ đồng chiếm 48% tổng giá vốn năm 2025; Các Dự án trong PVN là 33,04 tỷ đồng chiếm 31% tổng giá vốn năm 2025; Giá vốn khác là 22,4 tỷ đồng chiếm 21% tổng giá vốn năm 2025.

- Chi phí tài chính năm 2025 không phát sinh.

- Chi phí quản lý năm 2025 là 12,08 tỷ đồng tăng 2,22 tỷ đồng so với chi phí quản lý năm 2024 (9,86 tỷ đồng). Chi phí quản lý chủ yếu chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản, chi dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

- Chi phí khác năm 2025 là 405,05 triệu đồng giảm 2,32 tỷ đồng. Chi phí khác là chi phí các khoản bị phạt.

6. Nhận xét, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025 Công ty hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kinh tế, sản lượng 147,33 tỷ đồng, doanh thu 121,32 tỷ đồng, lợi nhuận 1,8 tỷ đồng Mặc dù các chỉ tiêu SXKD không cao nhưng đơn vị đã cố gắng nỗ lực trong điều hành sản xuất kinh doanh, duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động không nợ lương và chi trả hết số nợ gốc và lãi BHXH, BHYT; Giải quyết dứt điểm nợ cho người lao động.

a. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2025 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

a.1 Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2025:

| DVT: Đồng | | | | |
|-----------|----------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|
| STT | Chỉ tiêu | Ngày 31/12/2025 | Ngày 31/12/2024 | Năm 2025 so với 2024(%) |
| I | TỔNG TÀI SẢN | 253.198.688.716 | 281.954.443.103 | 89,80% |
| A | Tài sản ngắn hạn | 221.948.243.311 | 249.256.799.591 | 89,04% |
| 1 | Tiền | 742.769.296 | 1.688.182.378 | 44,00% |
| 2 | Các khoản phải thu | 185.555.609.905 | 199.496.501.735 | 93,01% |
| 3 | Hàng tồn kho | 33.875.794.282 | 66.838.145.980 | 72,95% |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | 1.774.069.828 | 1.634.049.498 | 108,57% |
| B | Tài sản dài hạn | 31.250.445.405 | 32.697.643.512 | 95,57% |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | | | |
| 2 | Tài sản cố định | 30.898.402.306 | 32.607.382.096 | 94,95% |
| 3 | Tài sản dài hạn khác | 351.043.099 | 90.261.416 | 322,44% |
| II | TỔNG NGUỒN VỐN | 253.198.688.716 | 281.954.443.103 | 89,80% |
| A | Nợ phải trả | 195.629.752.205 | 226.187.321.934 | 86,49% |

| | | | | |
|----------|--------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------|
| 1 | Nợ ngắn hạn | 194.164.988.742 | 224.817.358.471 | 86,34% |
| 2 | Nợ dài hạn | 1.324.763.463 | 1.369.763.463 | 111,32% |
| B | Vốn chủ sở hữu | 57.568.936.811 | 55.767.121.169 | 103,23% |
| 1 | Vốn góp của chủ sở hữu | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 | 100,00% |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | 150.826.415 | 150.826.415 | 100,00% |
| 3 | Các quỹ | 14.984.594.051 | 14.984.594.051 | 100,00% |
| 4 | Lợi nhuận chưa phân phối | (157.566.483.953) | (159.368.294.297) | 98,87% |

a.2 Một số chỉ tiêu về lưu chuyển tiền tệ

DVT: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Năm 2025 so với năm 2024 |
|-----|--|-----------------|-----------------|--------------------------|
| 1 | Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh | 1.202.062.988 | (8.648.364.932) | |
| 2 | Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động đầu tư | 65.603.910 | 29.179.178 | 224,83% |
| 3 | Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động tài chính | (2.211.040.000) | 7.622.887.574 | |
| 4 | Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | (943.333.002) | 403.801.780 | |
| 5 | Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 1.688.102.378 | 1.284.300.598 | 131,44% |
| 6 | Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 744.769.376 | 1.688.102.378 | 44,08% |

a.3 Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:

DVT: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Năm 2025 so với năm 2024 |
|-----|---|-----------------|-----------------|--------------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 115.963.427.514 | 100.140.494.385 | 115,80% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 107.024.350.971 | 89.428.406.187 | 119,68% |
| 3 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 8.939.076.543 | 10.712.088.208 | 83,45% |
| 4 | Doanh thu hoạt động tài chính | 70.690.176 | 29.179.178 | 241,95% |
| 5 | Chi phí tài chính | - | (57.677.094) | |
| 6 | Thặng dư / Lãi vay phải trả | - | (57.677.094) | |
| 7 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 12.089.083.540 | 9.862.870.990 | 122,58% |
| 8 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD | (2.080.326.621) | 720.759.370 | |

| | | | | |
|----|--|---------------|---------------|---------|
| 9 | Thu nhập khác | 3.787.101.418 | 3.231.462.855 | 163,00% |
| 10 | Chi phí khác | 403.859.653 | 2.731.613.548 | 14,83% |
| 11 | Lợi nhuận khác | 4.882.041.763 | 500.047.307 | 976,32% |
| 12 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 1.801.813.342 | 1.220.808.677 | 147,59% |
| 13 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.801.813.342 | 1.220.808.677 | 147,59% |
| 14 | Lãi cơ bản trên Cổ phiếu | 90 | 61 | |

a.4. Nhận xét, đánh giá:

- Báo cáo tài chính do Công ty lập và được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC Kiểm toán đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2025 và tình hình tài chính của ĐQBC tại ngày 31/12/2025 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.

- Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ, sử dụng phần mềm kế toán Fast, đã cập nhật các chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành, thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam, đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty.

- Các chính sách kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng nhất quán. Số liệu tổng hợp được trình bày trên Báo cáo tài chính với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ sách kế toán trùng khớp với nhau; số liệu trên sổ tổng hợp được lập đúng với số liệu các sổ chi tiết ghi nhận.

- Công ty đã thực hiện lập báo cáo tài chính và công bố thông tin định kỳ theo quy định đối với tổ chức giao dịch cho Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Luật chứng khoán.

- Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2025 là 157,57 tỷ đồng, tương ứng 78,78% vốn góp của chủ sở hữu; Lợi nhuận của Công ty trong năm 2025 là 1,8 tỷ đồng. Nguyên nhân là do những năm trước lợi nhuận góp từ các công trình dự án không đủ bù cho chi phí quản lý, chi phí tài chính hàng năm. Việc kéo dài thời gian thi công các hạng mục công trình tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 dẫn đến tăng chi phí quản lý duy trì bộ máy điều hành tại công trình gây thêm lỗ.

II. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban Giám đốc đã tổ chức hoạt động đáng chú ý, nhiệm vụ, tuân thủ theo đúng các quy chế, quy định của Công ty, phù hợp với Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

- Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, có những giải pháp quyết liệt về quản lý sản xuất cũng như tiết giảm chi phí.

- Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý SXKD, đầu tư xây dựng, vay vốn, công tác cán bộ.

- Tùy theo tình hình sản xuất từng thời điểm, Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cho Phó giám đốc để điều hành và quản lý khi giám đốc đi vắng, có sự ủy quyền cho người thay thế điều hành Công ty.

III. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- HĐQT trong năm 2025 đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp hiện hành và thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- HĐQT đã tích cực chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc để triển khai kịp thời đầy đủ các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành.

- Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 Cuộc họp, đã ban hành 09 Nghị quyết và 11 Quyết định để Ban giám đốc triển khai mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng theo Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty.

IV. Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:

- Công ty không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tuy nhiên việc kiểm tra giám sát hoạt động thì cũng được Công ty chú trọng.

- Trong việc quản trị và cảnh báo sớm rủi ro của Công ty: Phòng Tài chính - Kế toán đã có đánh giá thường xuyên.

V. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BGD. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát đã được HĐQT và BGD tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

VI. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do DOBC nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên với điều lệ với thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó: Giao dịch giữa Công ty với các Công ty mà Thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: *Không có*

VII. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn:

1. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD cho các kỳ sau:

- Mặc dù năm 2025 công ty DOBC hạch toán lãi, tuy nhiên tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo còn gặp nhiều khó khăn do đơn vị chưa có hợp đồng lớn, dự án tiếp nối, sản lượng các hợp đồng dự án chuyên tiếp còn giá trị thấp.

- Đến thời điểm 31/12/2025, tổng các khoản phải thu ngắn hạn là 185,56 tỷ đồng, chiếm 73% trong tổng tài sản, so với đầu kỳ giảm 13,94 tỷ đồng. Trong đó Công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng là: 179,43 tỷ đồng, trong các khoản phải thu ngắn hạn phần lớn là các đơn vị trong ngành Dầu khí và Tổng Công ty LILAMA, chiếm 92,46% tổng công nợ phải thu ngắn hạn. Các khoản công nợ phải thu còn tồn đọng lớn khiến Công ty

gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản công nợ cũ và các khoản công nợ đến hạn cho nhà cung cấp, đây là công nợ kéo dài từ những năm trước, nếu không thu hồi được đúng hạn sẽ dẫn đến khả năng trích lập dự phòng, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

1. Cảnh báo sớm các rủi ro của Công ty:

- Năng lực và khả năng cạnh tranh trên thị trường của Công ty còn hạn chế về thiết bị thi công, tiềm lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, nhân lực... Trong khi Công ty vẫn bị lỗ lũy kế, năm 2026 Công ty sẽ phải đối mặt với nguy cơ thiếu hụt về vốn để phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các hạng mục thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cơ bản hoàn thành, trong khi đó, tại dự án này tồn đọng tiền thanh toán khối lượng quá nhiều, khối lượng dở dang còn lớn, công tác nghiệm thu thanh toán gặp rất nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động SXKD, ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của Công ty trong thời gian tới.

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Công ty:

1. Về công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Trên cơ sở các chỉ tiêu thực hiện năm 2025 và đánh giá khả năng thực hiện trong tương lai, Công ty cần xây dựng kế hoạch sản lượng doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nhân sự, quỹ lương và các chỉ tiêu tài chính khác một cách khả thi cho năm 2026. Cần xem xét, đánh giá các yếu tố rủi ro để lập kế hoạch cho chỉ tiêu chi phí dự phòng trong kế hoạch chi phí hàng năm, xác định mức lãi gộp để lập kế hoạch doanh thu, sản lượng.

- Đối với kế hoạch thực hiện chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty hàng năm, công ty cần thực hiện các khoản chi phí chi không vượt quá theo Quyết định phê duyệt của HĐQT.

2. Về công tác tài chính- kế toán:

- Đối với công tác hạch toán kế toán cần tăng cường theo dõi, phân bổ chi phí SXKD chi tiết theo từng công trình/ từng hợp đồng. Xem xét đánh giá giá trị còn lại của khối lượng dở dang của các công trình/các hợp đồng kinh tế đơn vị đã thực hiện để đảm bảo công tác thanh quyết toán khi kết thúc các hợp đồng kinh tế cố lãi. Bố trí cán bộ chuyên trách để theo dõi, quản lý chi phí. Đối chiếu thường xuyên tổng chi phí với tổng sản lượng thực hiện.

- Rà soát lại toàn bộ các khoản công nợ phải trả, phải thu. Đối với các khoản công nợ phải trả, làm việc với nhà cung cấp để giảm nợ, khoan nợ, thỏa thuận để giảm nợ và đưa ra lộ trình trả nợ trong một khoảng thời gian đủ dài để tập trung SXKD các hợp đồng mới. Sau khi có lợi nhuận từ các hợp đồng mới này sẽ trích khoản lợi nhuận đó để giải quyết các khoản công nợ trước khi tái cơ cấu.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí của từng dự án trong suốt quá trình thực hiện để cố gắng đảm bảo các dự án có hiệu quả.

- Tăng cường công tác thu vốn, tối ưu hóa dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh được đảm bảo, tiết giảm chi phí tài chính. Cần đòi nguồn tiền để ưu tiên chi trả nợ Bảo hiểm xã hội, chi nộp thuế GTGT đến hạn và quá hạn để hạn chế tối đa các vi phạm về pháp luật hành chính.

3. Về công tác tổ chức, hành chính:

- Rà soát lao động toàn Công ty, tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý điều hành, tiết giảm chi phí để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Bồi dưỡng, đào tạo lại lao động hiện có (bằng cách tự đào tạo hoặc đào tạo bên ngoài) nhằm nâng cao chất lượng lao động đa năng, có thể đảm nhận nhiều vị trí khác nhau đáp ứng yêu cầu điều chuyển nội bộ một cách linh hoạt.

4. Công tác quản lý, quản trị khác

- Xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm hoàn thành sản lượng và doanh thu năm 2026, tăng cường công tác quản lý chi phí, kiểm soát chặt vật tư, nhân công, chi phí chung để duy trì lợi nhuận ổn định; Tiếp tục duy trì chính sách tiền lương ổn định, gắn với năng suất, đảm bảo đồng lực làm việc và giữ chân nhân lực chất lượng.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ trong lĩnh vực thuế, đặc biệt là việc kê khai, khấu trừ và nộp thuế GTGT, TNCN và các khoản thuế phát sinh tại các Chi nhánh XI nghiệp; phối hợp chặt chẽ giữa Phòng/Ban và các XI nghiệp trực thuộc để đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản trị và tuân thủ tài chính trong toàn hệ thống Công ty.

- Đối với các hợp đồng kỹ mới, cần nâng cao công tác quản trị và kiểm soát nội bộ, đặc biệt trong khâu lập, thẩm định và triển khai hợp đồng; thực hiện đánh giá hiệu quả kinh tế ngay từ giai đoạn chuẩn bị kỹ kết, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả tài chính của từng dự án/hợp đồng; tăng cường giám sát thường xuyên chi phí thực hiện công trình, theo danh mục và định mức trong dự toán hợp đồng cũng như phương án kinh doanh đã được phê duyệt; Tránh để xảy ra tình trạng chi phí vượt dự toán, ảnh hưởng đến hiệu quả và kết quả kinh doanh của đơn vị.

IX. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Cổ đông lớn PETROCON:

- Đề nghị cổ đông lớn PETROCONs hỗ trợ và tạo điều kiện thanh toán kịp thời các công nợ đến hạn đối với DOBC. Đồng thời hỗ trợ xem xét, giải quyết các khó khăn vướng mắc thực tế liên quan đến công tác thanh quyết toán tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

- Đề xuất cổ đông lớn PETROCONs hỗ trợ DOBC trong công tác tiếp thị đầu thu, liên danh liên kết với các đơn vị trong ngành Dầu khí các dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú I, Tuyển ông Lở B Ô Mềm... để DOBC có cơ hội tìm kiếm việc làm và tiếp cận các khách hàng mới nhằm tăng giá trị sản xuất kinh doanh trong năm 2026.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của HĐQT và Ban Giám đốc. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

- Thẩm định Báo cáo kết quả SXKD của Công ty; Báo cáo tài chính sau kiểm toán.

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện quy trình tài cơ cấu Công ty theo đề án đã được HĐQT Công ty ban hành. Kiểm tra giám sát công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập.

- Kiểm tra công tác sử dụng vốn đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích để bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.

- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông, theo quy định của pháp luật.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT và giao ban của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành có liên quan kịp thời cho HĐQT và Ban Giám đốc.

- Tham gia phối hợp với các đoàn kiểm tra kiểm soát của Tập đoàn, Tổng Công ty và các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026. Ban Kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PETROCONA (để báo);
- HĐQT, Ban GD ĐOHC (để báo);
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Phượng

PHỤ LỤC
TIỀN LƯƠNG, THỦ LẠO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THỦ LẠO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025.

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, cụ thể tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2025 là 294.958.804 đồng, đạt 120% kế hoạch được duyệt.

DFT: VND

| TT | Họ và tên | Chức danh | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Ghi chú |
|------------------|----------------------|------------|--------------------|--------------------|--|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Phương | Trưởng ban | 220.027.000 | 270.938.804 | |
| 2 | Bà Võ Thị Chân | TV BKS | 26.000.000 | 24.000.000 | |
| 3 | Ông Lê Trung Cán | TV BKS | | | Lương là PP, KTKT, không hưởng thù lao kiểm soát |
| TỔNG CỘNG | | | 246.027.000 | 294.938.804 | |

II. KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG/THỦ LẠO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2026

- Căn cứ số lượng thành viên của Ban kiểm soát theo Điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của ĐCIBC;

- Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty và các văn bản hướng dẫn chi đạo của các cấp và ban ngành có liên quan;

- Do tình hình công việc trong năm 2026 sẽ còn nhiều khó khăn, nên để thuận việc chi trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát như sau:

1- Trưởng Ban kiểm soát chuyển trách nhiệm tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty; hiệu quả hoạt động SXKD tại Công ty áp dụng theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ Việt Nam.

2- Đối với thành viên BKS kiêm nhiệm không hưởng lương Công ty: 2.000.000 đồng/tháng.

3- Đối với thành viên BKS hưởng lương Công ty thì không nhận thù lao kiêm nhiệm.

• Kế hoạch tiền lương/thủ lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2026 là:

DVT: đồng

| TT | Họ và tên | Thủ lao kiêm nhiệm năm 2026 | Tiền lương năm 2026 | Ghi chú |
|------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------|--|
| 1 | Trưởng BKS | | 337.003.875 | |
| 2 | Thành viên BKS | | | Lương là PP KTKT, không hưởng thù lao kiêm nhiệm |
| 3 | Thành viên BKS kiêm nhiệm | 26.000.000 | | |
| Tổng cộng | | 26.000.000 | 337.003.875 | |

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TT-HDQT

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu Khí.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 16/6/2021;

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 08/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu Khí (DOBC) đã lựa chọn Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của DOBC (Đính kèm theo báo cáo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hoàng

Số: /TT- HĐQT

Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 và
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Căn cứ Báo cáo Tài chính về kết quả sản xuất kinh doanh cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025;

Căn cứ Quy chế tài chính Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí,

Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) kính đề nghị Đại hội Đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua phương án chia lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

I- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025:

| TT | Nội dung các khoản mục | Tỷ lệ/DVT | Thành tiền |
|-----|---|-----------|-----------------|
| I | Lũ lũy kế tại thời điểm 31/12/2025 | VND | 157.566.483.955 |
| II | Tổng lợi nhuận sau thuế dự kiến phân phối | VND | 1.801.815.342 |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2025 | VND | 1.801.815.342 |
| III | Dự kiến phân chia | VND | - |
| 1 | Trích quỹ khen thưởng | 0% | - |
| 2 | Trích quỹ phúc lợi | 0% | - |
| 3 | Trích quỹ đầu tư phát triển | 0% | - |
| 4 | Chưa có tác cho cổ đông | 0% | - |
| IV | Lợi nhuận giữ lại của năm 2025 để bù lỗ lũy kế (II - III) | VND | 1.801.815.342 |

II- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Lợi nhuận đạt được năm 2026 (nếu có) tiếp tục được sử dụng để bù đắp phần lỗ lũy kế để lại.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Nhà văn;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hồ Sỹ Hoàng

Số: /TT-HDQT

TP. HCM, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2026 của HDQT và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bé chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bé chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 (Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025): 740.008.917 đồng

1. Tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị: 445.050.113 đồng, trong đó:

- Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT: 385.050.113 đồng
- Tổng thù lao HĐQT độc lập: 60.000.000 đồng

2. Tiền lương, thù lao cho Ban kiểm soát: 294.958.804 đồng, trong đó:

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 270.958.804 đồng
- Tổng thù lao của BKS kiêm nhiệm: 24.000.000 đồng

(Tiền lương tăng so với Kế hoạch do áp dụng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế lương số 27/QĐ-HDQT ngày 09/9/2025)

II. Phương án chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bé chứa Dầu khí;

Do tình hình công việc trong năm 2026 còn nhiều khó khăn, nên HĐQT đề xuất việc chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách làm việc chế độ thường xuyên tại Văn phòng Công ty hưởng mức lương theo Quy chế tiền lương tại Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của đơn vị và Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

- Giao HĐQT thỏa thuận với các Thành viên HĐQT và Thành viên Ban kiểm soát để được hưởng lương của Công ty để không chi trả thù lao.

- Chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT và Thành viên Ban kiểm soát không hưởng lương của Công ty:

+ Thành viên HĐQT: 5 triệu đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 2 triệu đồng/người/tháng.

3. Tiền lương, thù lao của thành viên độc lập HĐQT:

- Trường hợp Thành viên HĐQT làm việc thường xuyên theo chế độ làm việc của Công ty được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với Thành viên HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn của PETROCONS tại ĐCHC.

- Trường hợp Thành viên làm việc không thường xuyên tại cơ quan Công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao là 5.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để Công ty có cơ sở thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Nhà văn,
- PETROCONS (để báo),
- HĐQT, BKS, BGD (để báo),
- Lưu YT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

*Đính kèm Phụ lục 01 và Phụ 02

Hồ Sỹ Hoàng

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THỦ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2025

(Đính kèm Tô trình số TT-HĐQT ngày 14/2025 về việc Thông qua quyết toán tiền lương, thủ lao năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, thủ lao năm 2026 của HĐQT và Ban Kiểm soát)

ĐVT : VNĐ

| TT | Họ và tên Người đại diện | Chức danh | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | So sánh so với kế hoạch | | Ghi chú |
|------|---------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|-------------------------|--------|---|
| | | | | | Số tiền | Tỷ lệ | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6-5A | 7-5A | 8 |
| I | Hội đồng quản trị | | | | | | |
| I.1 | Chủ tịch | | | | | | |
| 1 | Hà Sỹ Hoàng | Chủ tịch HĐQT | 377.893.000 | 383.050.113 | 107.159.113 | 118,6% | Tiền lương tăng so với BKT chi trả bằng 10% của số, số bằng Công chế lương số TT/029-HĐQT ngày 09/1/2025. |
| I.2 | Kiểm soát | | | | | | |
| 3 | Phạm Văn Thu | TV HĐQT kiêm Giám đốc | | | | | Không lương HĐQT |
| I.3 | Thủ lao Thành viên độc lập HĐQT | | | | | | |
| 3 | Hoàng Ngọc Triều | TV độc lập HĐQT | 65.000.000 | 60.000.000 | (3.000.000) | 92,3% | |
| | Tổng cộng (I) | | 342.893.000 | 443.050.113 | 102.159.113 | 119,8% | |
| II | Ban kiểm soát | | | | | | |
| II.1 | Chủ tịch | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Phương | Trưởng BKS | 210.827.000 | 276.958.804 | 70.931.804 | 123,1% | Tiền lương tăng so với BKT chi trả bằng 10% của số, số bằng Công chế lương số TT/029-HĐQT ngày 09/1/2025. |
| II.2 | Kiểm soát | | | | | | |
| 3 | Lê Trung Cán | Thành viên BKS | | | | | Không lương CV riêng |
| II.3 | Thủ lao | | | | | | |
| 4 | Vũ Thị Chân | Thành viên BKS | 28.000.000 | 24.000.000 | (2.000.000) | 93% | |
| | Tổng cộng (II) | | 240.827.000 | 294.958.804 | 48.931.804 | 120% | |
| | TỔNG CỘNG (I+II) | | 588.918.000 | 740.008.917 | 151.090.917 | 119,7% | |

Ngày tháng 4 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THỦ LẠO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

(Bảng kèm Tài trình số TT-HĐQT ngày 14/2026 về việc Thông qua quyết định tiền lương, thủ lao năm 2026 và kế hoạch chi trả tiền lương, thủ lao năm 2026 của HĐQT và Ban Kiểm soát)

DVT: VND

| TT | Chức danh/Vị trí công việc | Hệ số lương | | Mức phụ cấp | | | | Ghi chú | | | | | |
|----|----------------------------|-----------------|-------------------------|-------------------------|---------------------|-----------------------------|-------------------------|-------------|-------------|----|-------------|---------------|--|
| | | Lương chức danh | Lương hiệu quả (T1-T12) | Hệ số phụ cấp chức danh | Phụ cấp thu hút (%) | Phụ cấp kiêm nhiệm (1.000đ) | Thưởng an toàn (100% đ) | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| I | Hội đồng quản trị | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 7,29 | 34,0 | | | | | 117.688.000 | 374.850.000 | | 44.317.398 | 376.907.890 | |
| 2 | TV HĐQT | 5,59 | 21,0 | | | | | 129.168.000 | 211.525.000 | | 10.097.758 | 199.716.750 | |
| 3 | Thành viên độc lập HĐQT | | | | | 1.000.000 | | 60.000.000 | | | 1.000.000 | 65.000.000 | |
| II | Ban kiểm soát | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Trưởng BKS | 5,59 | 16,5 | | | | | 129.168.000 | 181.912.500 | | 26.921.375 | 137.660.875 | |
| 2 | Thành viên BKS | | | | | | | | | | | | Lương BC CV phòng, không hưởng phụ cấp thu hút |
| 3 | Thành viên BKS kiêm nhiệm | | | | | 1.000.000 | | 24.000.000 | | | 1.000.000 | 26.000.000 | |
| | | | | | | | | 598.016.000 | 786.287.500 | - | 107.256.628 | 1.395.643.128 | |

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày tháng 4 năm 2026
Thủ trưởng đơn vị

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BÉ CHỨA DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT- ĐC/BC

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/06/2021;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán độc lập hàng đầu sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí:

- 1- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- 2- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- 3- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban GD ĐC/BC (để biết);
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Phương

Số: /TT- HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2026

BỘ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: **Bổ sung ngành nghề kinh doanh của
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và định hướng phát triển của Công ty trong thời gian sắp tới,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh vệ sinh sử cao áp, cụ thể như sau:

1. Lý do bổ sung: Nhằm mở rộng thị trường kinh doanh dịch vụ vệ sinh công nghiệp và bảo dưỡng công trình, đáp ứng nhu cầu thực tế của các công trình DOHC đang hoạt động.

2. Danh mục ngành, nghề kinh doanh dự kiến bổ sung:

Vệ sinh thiết bị trên đường dây điện cao thế và Trạm biến áp - vệ sinh sử (Mã ngành 8129) Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt)

3. Ủy quyền thực hiện:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết tại cơ quan đăng ký kinh doanh để hoàn tất việc bổ sung ngành nghề.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS, BGD (để hỏi);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hoàng

Số: /TT- HDQT

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 30/6/2021;

Để cập nhật địa giới hành chính mới và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn hiện nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi Khoản 3 Điều 2 của Điều lệ tổ chức hoạt động của DNBC:

| Nội dung tại Điều lệ ban hành ngày 30/6/2021 | Nội dung Điều lệ sau bổ sung, chỉnh sửa |
|--|--|
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: số 35G, Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: số 35G đường 30/4, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh |

2. Thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Khoản 1, Điều 4 của Điều lệ tổ chức hoạt động của DNBC:

| Nội dung tại Điều lệ ban hành ngày 30/6/2021 | Nội dung Điều lệ sau bổ sung, chỉnh sửa |
|--|---|
|--|---|

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty
I. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Thi công các công trình đường ống, bồn bể chứa; Thi công các công trình đường ống dẫn khí, dẫn ga, dẫn xăng, dẫn dầu, dẫn nước; Thi công các hệ thống công nghệ, bồn chứa, bồn chịu áp lực, bồn chứa khí hoá lỏng; Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo cơ khí thiết bị phục vụ ngành dầu khí; Đầu tư, xây dựng các nhà máy đóng tàu, vận tải dầu, khí, hoá chất, nhà máy đóng giàn khoan; Đầu tư, xây dựng cảng sông, cảng biển; Đầu tư, xây dựng các dự án hạ tầng, các công trình thủy lợi, đê, kè, bến cảng, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp.

- Chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hoá lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ; Lắp đặt hệ thống phòng chống cháy, chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình dân dụng và công nghiệp.

- Lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện và các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác; Lắp đặt hệ thống điện lạnh, điều hoà trung tâm cho các công trình nhà cao tầng dân dụng và công nghiệp; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện và trạm đến 35KV và hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác.

- Sửa chữa phương tiện vận tải thủy.

- Chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, Sản xuất các sản phẩm công nghiệp (bồn chứa, nhiệt điện, thủy điện...).

- Chế tạo các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hoá lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ.

- Vận chuyển dầu và khí hoá lỏng, hoá chất.

- Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa, chống ăn mòn các công trình dầu khí (ngoài biển và

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty
I. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Thi công các công trình đường ống, bồn bể chứa; Thi công các công trình đường ống dẫn khí, dẫn ga, dẫn xăng, dẫn dầu, dẫn nước; Thi công các hệ thống công nghệ, bồn chứa, bồn chịu áp lực, bồn chứa khí hoá lỏng; Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo cơ khí thiết bị phục vụ ngành dầu khí; Đầu tư, xây dựng các nhà máy đóng tàu, vận tải dầu, khí, hoá chất, nhà máy đóng giàn khoan; Đầu tư, xây dựng cảng sông, cảng biển; Đầu tư, xây dựng các dự án hạ tầng, các công trình thủy lợi, đê, kè, bến cảng, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp.

- Chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hoá lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ; Lắp đặt hệ thống phòng chống cháy, chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình dân dụng và công nghiệp.

- Lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện và các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác; Lắp đặt hệ thống điện lạnh, điều hoà trung tâm cho các công trình nhà cao tầng dân dụng và công nghiệp; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển, tự động hoá công nghiệp; Lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện và trạm đến 35KV và hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác.

- Sửa chữa phương tiện vận tải thủy.

- Chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, Sản xuất các sản phẩm công nghiệp (bồn chứa, nhiệt điện, thủy điện...).

- Chế tạo các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hoá lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ.

- Vận chuyển dầu và khí hoá lỏng, hoá chất.

- Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa, chống ăn mòn các công trình dầu khí (ngoài biển và

đất liền), các công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình cảng sông, cảng biển; khảo sát, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí (ngoài biển và đất liền), các công trình thi công xây dựng và dân dụng cảng sông, cảng biển và các công trình công nghiệp khác.

- Kinh doanh đô thị, vận phóng, siêu thị và nhà ở; Kinh doanh cảng sông, cảng biển.

- Đầu tư, xây dựng các khu công nghiệp; Đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông.

- Đầu tư, khai thác mỏ (cát, đá...).

- Đồng tài vận tải dầu, khí, hoá chất; Chế tạo thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đồng tài.

- Mua bán thiết bị xây dựng dầu khí.

- Kinh doanh vật liệu xây dựng; Mua bán vật tư thiết bị; Kinh doanh vật tư thiết xây dựng, thương mại.

- Cho thuê thiết bị xe máy.

- Dịch vụ tổng hợp.

- Thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế điện, điều khiển thông tin liên lạc, thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cơ-điện công trình. Khảo sát, Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình thi công xây dựng và dân dụng cảng sông, cảng biển và các công trình công nghiệp khác.

đất liền), các công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình cảng sông, cảng biển; khảo sát, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí (ngoài biển và đất liền), các công trình thi công xây dựng và dân dụng cảng sông, cảng biển và các công trình công nghiệp khác.

- Kinh doanh đô thị, vận phóng, siêu thị và nhà ở; Kinh doanh cảng sông, cảng biển.

- Đầu tư, xây dựng các khu công nghiệp; Đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông.

- Đầu tư, khai thác mỏ (cát, đá...).

- Đồng tài vận tải dầu, khí, hoá chất; Chế tạo thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đồng tài.

- Mua bán thiết bị xây dựng dầu khí.

- Kinh doanh vật liệu xây dựng; Mua bán vật tư thiết bị; Kinh doanh vật tư thiết xây dựng, thương mại.

- Cho thuê thiết bị xe máy.

- Dịch vụ tổng hợp.

- Thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế điện, điều khiển thông tin liên lạc, thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cơ-điện công trình. Khảo sát, Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình thi công xây dựng và dân dụng cảng sông, cảng biển và các công trình công nghiệp khác.

- Vệ sinh thiết bị trên đường dây điện cao thế và Trạm biến áp - vệ sinh sử.

2. Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đồng với Quy chế, quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng/.

Nơi nộp:

- Nhà trờ;
- BKS, BGD (số biên);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hoàng

TP. HCM, ngày 24 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/6/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số /BC-HHQGT ngày / /2026 về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo số /BC-DOHC ngày / /2026 về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026, trong đó có một số nội dung chủ yếu như sau:

2.1. Tổng kết quả SXKD năm 2025:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện cả năm 2025 |
|-----|------------------------|--------------------------|-----------------------|
| 1 | Giá trị sản lượng | Tỷ đồng | 147,33 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 121,32 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 1,80 |
| 4 | Đầu tư | Tỷ đồng | 1,80 |
| 5 | Nộp ngân sách nhà nước | | |
| 5.1 | Số phải nộp NSNN | Tỷ đồng | 6,11 |
| 5.2 | Số đã nộp NSNN | Tỷ đồng | 6,86 |
| 6 | Tiền lương bình quân | Triệu (đồng/ng/tháng) | 8,50 |

2.2 Kế hoạch năm xuất kinh doanh năm 2026:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 |
|----|--|-----------------------|-------------------|
| 1 | Giá trị sản lượng | Tỷ đồng | 120,00 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 88,00 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 2,00 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 2,00 |
| 5 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 3,53 |
| 6 | Tiền lương hình quân (Bao gồm cả ĐDII) | Triệu (đồng/ng/tháng) | 10,80 |

Điều 3. Thông qua Báo cáo số ĐOBC-BKS ngày / /2026 về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số /TT- HĐQT ngày / /2026 về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số /TT- HĐQT ngày / /2026 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số /TT- HĐQT ngày / /2026 về quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 (Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025): 740.008.917 đồng

1. Tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị: 445.050.113 đồng, trong đó:

- Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT: 385.050.113 đồng
- Tổng thù lao HĐQT độc lập: 60.000.000 đồng

2. Tiền lương, thù lao cho Ban kiểm soát: 294.958.804 đồng, trong đó:

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 270.958.804 đồng
- Tổng thù lao của BKS kiêm nhiệm: 24.000.000 đồng

(Tiền lương tăng so với Kế hoạch do áp dụng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế lương số 27/QĐ-HĐQT ngày 09/9/2025)

II. Phương án chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026:

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê tông Dấu khí;

Do tình hình công việc trong năm 2026 sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nên HĐQT đề xuất việc chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của đơn vị và Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ Việt Nam.

2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

- Giao HĐQT thỏa thuận với các Thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát đã được hưởng lương của Công ty để không chi trả thù lao.

- Chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không hưởng lương của Công ty như sau:

+ Thành viên HĐQT: 5 triệu đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 2 triệu đồng/người /tháng.

3- Tiền lương, thù lao của thành viên độc lập HĐQT:

- Trường hợp Thành viên làm việc thường xuyên theo chế độ làm việc của Công ty được chi trả tiền lương và các chế độ khác theo chế độ áp dụng đối với Thành viên HĐQT chuyên trách là Người đại diện phần vốn của PETROCONs tại DOBC.

- Trường hợp Thành viên làm việc không thường xuyên tại cơ quan Công ty (không chuyên trách) được hưởng mức thù lao là 5.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số /TTr-DOBC ngày / /2026 về phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2026 cho DOBC:

1- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

2- Công ty TNHH Kiểm toán Âu Việt;

3- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày / /2026 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày / /2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty

Điều 10. Điều khoản thi hành:

- Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát các nội dung của Nghị quyết phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí thông qua toàn văn tại phiên họp

ngày 24/4/2026 với tỷ lệ tân thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/4/2026.

Nơi nhận:

- TCT PETROCONG (bên);
- HĐQT, BKS, HĐQT;
- Các Phòng, Ban, Chi nhánh KN trực thuộc;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Toàn bộ số đăng qua Website ĐCĐC;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Hồ Sỹ Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ỐNG BÊ CHỨA DẦU KHÍ
35 G. ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH
MÃ CHỨNG KHOÁN: FXT - UPCOM

THẺ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

**NGÀY 24/4/2026 - TẠI HỘI TRƯỞNG CÔNG TY, 35G ĐƯỜNG 30/4
P. TAM THẮNG, TP. HỒ CHÍ MINH**

CÓ ĐỒNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN:

SỐ CMND/GPĐKKD:

MÃ SỐ CỔ ĐỒNG:

SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

CỔ PHẦN

BAU CẤU TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP
ĐƯỜNG ống BÉ CHỨA DẦU KHÍ

Chi nhánh tại tỉnh Kiên Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2025

(35 chữ ký chữ in)

NỘI DUNG

| | Trang |
|--------------------------------------|---------|
| Báo An ninh Phụ Nữ | 02 - 03 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 04 - 05 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 05 - 30 |
| Hệ thống số kế toán | 05 - 07 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 08 |
| Báo cáo tài chính tổng thể | 08 |
| Tuyên bố độc lập của Ban Giám đốc | 10 - 30 |

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê tông Dấu khi
Số 2015 đường 201, Phường Tam Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê tông Dấu khi (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo kế hoạch của Công ty cho năm kế hoạch kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê tông Dấu khi trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ Thành viên Xây lắp Đường ống Bê tông Dấu khi được thành lập theo Quyết định số 02/02-ĐQTT/TCT ngày 21 tháng 12 năm 2007 và được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 06/02-QLDK ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban Quản lý Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê tông Dấu khi Việt Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê tông Dấu khi Việt Nam).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 2000333015 được cấp lần đầu ngày 26 tháng 11 năm 2009 bởi Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thay đổi lần 1v. 14 ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp thay đổi lần gần nhất (số 2015, đường 2014, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) hiện nay, địa chỉ này đã được đổi thành: Số 2015, đường 2014, phường Tam Hưng, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và từ ngày lập báo cáo này bao gồm

| | |
|----------------------|--------------------|
| Ông Hồ Sĩ Hoàng | Chủ tịch |
| Ông Phạm Văn Thu | Thành viên |
| Ông Hoàng Ngọc Trọng | Thành viên độc lập |

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc từ đầu năm Công ty trong năm và từ ngày lập báo cáo này bao gồm

| | | |
|-----------------------|--------------|------------------------------------|
| Ông Phạm Văn Thu | Giám đốc | |
| Ông Mai Đình Báo | Phó Giám đốc | |
| Ông Huệ Tấn Đình Việt | Phó Giám đốc | |
| Ông Nguyễn Xuân Báo | Phó Giám đốc | Chỉ định ngày 22 tháng 11 năm 2025 |
| Ông Phan Đức Khánh | Phó Giám đốc | Chỉ định ngày 22 tháng 11 năm 2025 |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và từ ngày lập báo cáo này là ông Phạm Văn Thu - Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm

| | |
|------------------------|------------|
| Bà Nguyễn Thị Thu Dung | Chủ tịch |
| Ông Lê Trọng Cường | Thành viên |
| Bà Võ Thị Cẩm | Thành viên |

KẾM TỐÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán Kế toán có thẩm quyền kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính theo đúng quy định pháp luật và chính sách kế toán của Công ty trong năm. Trong quá trình áp dụng các chính sách, Ban Giám đốc Công ty nêu các số liệu, số liệu kế toán sau đây:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kế toán nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản lý Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo tính chính xác và tin cậy của báo cáo tài chính không phụ thuộc vào yêu cầu của cơ quan thuế;
- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng chúng một cách nhất quán;
- Phân tích chi phí và lợi nhuận theo ý nghĩa kinh doanh;
- Nhận ra các rủi ro liên quan đến các chính sách kế toán áp dụng, có những số liệu sai lệch nhưng vẫn tiếp tục áp dụng các chính sách kế toán trung thực theo các tài khoản kế toán;
- Lập sổ liên hệ - Am bản để ghi chép đầy đủ các chi tiết của kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc áp dụng và trình bày các tài khoản;
- Lập các bản tài khoản chi tiết của các bộ phận kinh doanh theo đúng quy định pháp luật và các quy định khác.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được trình bày để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, và các số liệu trung thực, trung thực và đáng tin cậy theo các yêu cầu pháp luật và chính sách kế toán nội bộ. Ban Giám đốc Công ty xác định các quy định pháp lý có liên quan đến việc áp dụng và trình bày các tài khoản.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và trung thực hình ảnh tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty được trình bày trung thực, trung thực, trung thực và trung thực theo các quy định pháp luật và chính sách kế toán.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 100/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-CTD ngày 19 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 59/2023/TT-CTD ngày 19 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 59/2023/TT-CTD.

Thay mặt Ban Giám đốc


Phạm Văn Thu
Giám đốc
Thị trấn Phú Mỹ Hưng
Ngày 24 tháng 03 năm 2024



US 240320 00-BCTC-KTC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ Đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (Công ty) được lập ngày 24 tháng 03 năm 2025, từ ngày 01-01-2024 hàng 30 (ba) nghìn đồng tiền Việt Nam cho ngày 31 tháng 12 năm 2024. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tài chính khác theo quy định và Bản mô tả minh hệ thống kế toán.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày thông tin và báo cáo tài chính của Công ty theo luật pháp hiện hành, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác và độ tin cậy của Báo cáo tài chính là các nội dung được báo cáo và số liệu lập báo cáo tài chính. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về việc này.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến và báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính của Công ty đã thể hiện bằng kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do các dữ liệu tài chính được cung cấp của Công ty không đầy đủ, chúng tôi đã không thể thực hiện được đầy đủ công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Đặc số của việc kiểm toán này

Kiểm toán độc lập này được thực hiện tại địa chỉ: Phòng 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo địa chỉ số 350 Đường 504, phường Tân Thành, Thành phố Chí Minh, địa chỉ hành chính theo Quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, Công ty lựa chọn địa chỉ thực hiện là phòng và kho số 9 Đồi voi giá trị, các địa chỉ khác.

Địa chỉ kho số 350 Đường 504, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo địa chỉ số 350 Đường 504, phường Tân Thành, Thành phố Chí Minh; Công ty vẫn chưa hoàn thành hợp đồng, lựa chọn địa chỉ hành chính Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí và ban chấp hành hiện hành Báo cáo tài chính của Công ty.

| Chi tiết | Đơn vị | Tại ngày 31/12/2024 (VNĐ) | Tại ngày 31/12/2023 (VNĐ) | Thay đổi |
|---|--------|---------------------------|---------------------------|----------|
| Ngay lập tức tại các địa chỉ | 22% | 4.107.000.000 | 4.107.000.000 | 0 |
| Đang lập hợp đồng tại các địa chỉ | 22% | 3.900.000.000 | 4.107.000.000 | 207 |
| Tổng cộng các địa chỉ ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là 4.407.000.000 VNĐ. | | | | |

Chúng tôi chỉ ra rằng tập được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành ngày 31/12/2023 của các khoản nợ phải trả với giá trị lên tới 15 tỷ VNĐ và 18,4 tỷ VNĐ, và khoản nợ phải thu của Công ty là 10 tỷ VNĐ và 10 tỷ VNĐ.

Báo cáo tài chính này được lập theo các địa chỉ ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2023 là một số địa chỉ và 10 tỷ VNĐ và 10,46 tỷ VNĐ được công ty ghi nhận và báo cáo tài chính độc lập.

Từ chối đưa ra ý kiến

Đã làm quen trong các buổi họp, các buổi đi làm. Các tài liệu vẫn chưa thể đưa ra ý kiến, chúng tôi không thể xác định được đầy đủ thông tin, cần thêm thông tin để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm tra. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm tra về Báo cáo tài chính định kỳ.

Vấn đề cần nhân mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính tại các sự kiện được nêu ở Thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trong việc cần đến ngày nghỉ đồng kế và khả năng loại bỏ công nợ của Công ty. Tuy nhiên Báo cáo tài chính kèm theo các công cụ này hiện chưa giải thích về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhân mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm tra của chúng tôi.

Công ty TNHH Hàng Giám toán AASC



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số: 0177/2023/CC-1
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025


Tạ Minh Châu
Giám toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số: 835/2023/CC-1

BẢNG CÁI ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|-------|---|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 221.840.243.311 | 249.266.799.591 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 3 | 712.709.206 | 1.608.102.373 |
| 111 | 1. Tiền | | 742.765.206 | 1.988.102.373 |
| 130 | II. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 185.555.809.005 | 199.498.801.754 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 4 | 170.422.261.938 | 163.742.051.333 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 5 | 4.912.718.857 | 9.535.029.166 |
| 133 | 3. Phải thu ngắn hạn khác | 6 | 32.273.240.212 | 28.940.937.061 |
| 137 | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | | (81.506.817.181) | (31.566.817.181) |
| 140 | III. Hàng tồn kho | 8 | 29.675.794.282 | 48.438.445.900 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 47.828.095.066 | 67.726.450.861 |
| 142 | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | | (18.152.300.784) | (19.288.004.961) |
| 150 | IV. Tài sản ngắn hạn khác | | 1.774.068.820 | 1.034.049.480 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 3 | 90.811.518 | 58.721.794 |
| 152 | 2. Thuế GTGT được khấu trừ | | 1.097.370.282 | 1.397.573.292 |
| 153 | 3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước | 14 | 346.787.028 | 159.554.417 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 31.250.445.405 | 32.897.643.512 |
| 220 | I. Tài sản cố định | | 30.959.402.206 | 32.607.382.096 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 11 | 30.869.402.206 | 32.109.012.096 |
| 222 | - Nguyên giá | | 129.567.026.300 | 129.567.026.300 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (98.697.624.094) | (97.458.014.204) |
| 224 | 2. Tài sản cố định vô hình | 10 | - | 440.700.000 |
| 225 | - Nguyên giá | | 4.095.000.000 | 4.095.000.000 |
| 226 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (4.095.000.000) | (4.095.000.000) |
| 260 | II. Tài sản dài hạn khác | | 291.043.199 | 90.261.416 |
| 261 | 1. Chi phí bất động sản | 9 | 291.043.199 | 90.261.416 |
| 270 | TỔNG CỘNG VÀ SỬ | | 253.198.600.716 | 201.954.443.103 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Tiếp theo)

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | 31/12/2025 VND | 01/01/2025 VND |
|-------|--|-------------|------------------------|------------------------|
| 300 | C. VỐN PHẢI TRẢ | | 195.629.752.206 | 226.107.321.834 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 184.104.888.742 | 224.017.500.471 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 12 | 171.102.250.522 | 165.212.764.754 |
| 312 | 2. Nợ với người trả tiền (nợ ngắn hạn) | 13 | 17.724.702.610 | 33.212.772.117 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 14 | 13.998.329.472 | 13.935.222.475 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 15.001.250.132 | 16.139.011.211 |
| 315 | 5. Chi trả lãi vay ngắn hạn | 15 | 24.651.611.363 | 2.121.602.744 |
| 316 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | 16 | 6.418.864.179 | 15.133.700.134 |
| 321 | 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 17 | 2.202.000.000 | 7.510.000.000 |
| 322 | 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 248.945.734 | 3.934.000.738 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 1.524.713.463 | 1.389.783.480 |
| 331 | 1. Phải trả dài hạn khác | 18 | 1.524.713.463 | 1.389.783.480 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 57.568.508.511 | 55.767.121.160 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 19 | 57.568.508.511 | 55.767.121.160 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| 411a | - Cổ phiếu ưu đãi | | 000.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | | 150.020.410 | 150.020.410 |
| 413 | 3. Dự trữ lợi nhuận | | 14.584.004.051 | 14.064.004.051 |
| 421 | 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 1.591.983.049 | 1.591.983.049 |
| 421a | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ năm trước | | 1.591.983.049 | 1.591.983.049 |
| 421c | - Lợi nhuận sau thuế phân bổ năm nay | | 1.601.215.940 | 1.592.600.677 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 253.198.260.717 | 281.874.443.103 |


Đặng Thị Ngọc
Ngày 16/12/2025


Đàm Quang Hưng
Chủ tịch Hội đồng TC - KT




Phạm Văn Tiêu
Giám đốc
Thị trấn Hồ Chí Minh,
Ngày 16 tháng 05 năm 2026


BAO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Năm 2025

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2025 | | Năm 2024 | |
|-------|--|-------------|----------------------|----------------------|----------|--|
| | | | VND | | VND | |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | 115.963.427.514 | 100.140.494.385 | | |
| 10 | 2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 115.963.427.514 | 100.140.494.385 | | |
| 11 | 3. Giá vốn hàng bán | 21 | 107.024.360.871 | 89.428.406.108 | | |
| 20 | 4. Lợi nhuận gộp và bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 8.939.078.543 | 10.712.088.276 | | |
| 21 | 5. Doanh thu lợi ích tài chính | 22 | 70.000.170 | 29.179.179 | | |
| 22 | 6. Chi phí tài chính | 23 | - | 157.677.094 | | |
| 23 | Trong đó: Chi phí lãi vay | | - | 147.677.094 | | |
| 24 | 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 24 | 2.366.593.340 | 2.502.030.590 | | |
| 30 | 8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | (3.080.226.821) | 720.759.370 | | |
| 31 | 9. Thu nhập khác | 25 | 5.767.101.418 | 3.231.559.855 | | |
| 32 | 10. Chi phí khác | 26 | 400.059.900 | 2.751.310.575 | | |
| 40 | 11. Lợi nhuận khác | | 4.882.041.963 | 690.047.307 | | |
| 50 | 12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 1.801.815.342 | 1.220.806.677 | | |
| 51 | 13. Chi phí thuế TNDH hiện hành | 27 | - | - | | |
| 60 | 14. Lợi nhuận sau thuế TNDH | | <u>1.801.815.342</u> | <u>1.220.806.677</u> | | |
| 70 | 15. Lợi cơ bản trên cổ phiếu | 28 | | 61 | | |


 Đặng Thị Ngọc
 Kế toán trưởng



 Đàm Quang Hưng
 Tổng Giám đốc TC - KT






 Phạm Văn Thu
 Giám đốc
 Thành phố Hồ Chí Minh
 ngày 24 tháng 02 năm 2025

ĐIỀU CHỈNH LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(năm 2025)
(theo phương pháp gộp tiếp)

| Số số | CHI TIẾT | Thuyết minh | Năm 2025 | Năm 2024 |
|--|---|----------------|----------------------|----------------------|
| | | | VND | VND |
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 01 | 1. Lợi nhuận trước thuế | | 1.507.815.349 | 1.220.806.877 |
| 02 | 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| | - Điều hòa tài sản cố định và bất động sản | | 1.047.979.090 | 1.795.002.979 |
| | - Tài sản | | | |
| 03 | - Các khoản dự phòng | | 1.836.001.002 | 4.071.448.000 |
| 05 | - Lãi, lỗ từ hoạt động tài vụ | | 655.000.000 | 128.179.100 |
| 06 | - Chi phí tài vụ | | | 157.677.004 |
| 08 | 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | 1.508.788.394 | 8.103.787.487 |
| | trước thay đổi vào lưu động | | | |
| 09 | - Tăng giảm các khoản phải thu | | 13.790.097.219 | 19.009.000.200 |
| 10 | - Tăng giảm hàng tồn kho | | 14.308.359.678 | (10.040.577.781) |
| 11 | - Tăng giảm các khoản phải trả | | (27.770.205.402) | (24.767.000.000) |
| 12 | - Tăng giảm chi phí trả trước | | (103.501.002) | 36.509.886 |
| 13 | - Tài sản vô giá trị | | (999.334.547) | (58.941.293) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | 1.202.062.958 | (6.648.354.072) |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| 27 | 1. Tiền thu từ cho vay, xử lý và lợi nhuận | | 62.600.000 | 26.179.170 |
| | - thu | | | |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | 62.600.000 | 26.179.170 |
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| 33 | 1. Tiền thu từ vay | | 3.102.290.000 | 9.000.000.000 |
| 34 | 2. Tiền trả từ trả vay | | (5.975.706.000) | (2.010.000.000) |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | (2.873.416.000) | 7.022.987.000 |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong năm | | (948.753.042) | 405.801.769 |
| 60 | Tiền và tương đương đầu năm | | 1.600.102.378 | 1.204.300.608 |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối năm | \$ | <u>1.427.789.299</u> | <u>1.610.102.378</u> |


 Đặng Thị Ngọc
 Vụ Kế Toán


 Đàm Quang Hưng
 Phó Giám đốc TC - KT


 Phạm Văn Thu
 Giám đốc
 Thành phố Hà Nội (VN)
 ngày 24 tháng 02 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê tông Dấu khi trước là Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp Đường ống bê tông Dấu khi được thành lập theo Quyết định số 03/ĐE-EOT-TCT ngày 21 tháng 12 năm 2007 và được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 833/ĐD-AL-K ngày 16 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban Quản lý Công ty Cổ phần Xây lắp Dấu khi Việt Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dấu khi Việt Nam).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300623510 được cấp lần đầu ngày 23 tháng 11 năm 2008 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 01 năm 2024.

Địa chỉ chính của Công ty được đề cập là: Số 150 Đường 3/4, phường Tam Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 VND tương đương 20.000.000 cổ phần mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 104 người (tại ngày 31 tháng 01 năm 2025 là 105 người).

Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng công trình

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là

- Xây dựng công trình đường ống bê tông cho các công trình đường ống dẫn dầu, dẫn gas, dẫn nước, dẫn điện, dẫn nước...
- Lắp đặt hệ thống kỹ thuật khác, lắp đặt hệ thống và thiết bị.
- Hoạt động kinh doanh xây dựng: Dự tư vấn, bảo trì và sửa chữa công trình xây dựng.
- Sản xuất thành phẩm bê tông và dụng cụ của dụng cụ xây dựng kim loại.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ các hoạt động kinh doanh chính là xây lắp và cung cấp các sản phẩm công nghiệp cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Thương mại Quốc gia Việt Nam. Trong năm, Công ty chủ yếu được giao nhiệm vụ xây dựng các công trình bê tông cho Tổng Công ty với tổng doanh thu xây dựng gần 8,7 tỷ VND. Tuy nhiên phần doanh thu đến từ mảng ICT và các dự án công nghệ khác vẫn chiếm một phần đáng kể trong doanh thu của Công ty. Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2024 là 1.040 tỷ VND, trong đó có 870 tỷ VND là doanh thu từ mảng xây dựng. Doanh thu từ mảng công nghệ và các dự án công nghệ khác chiếm 170 tỷ VND, trong đó có 100 tỷ VND là doanh thu từ mảng công nghệ và các dự án công nghệ khác.

Báo cáo tài chính của Công ty đang trình bày đồng số tài sản là gần 3.112 tỷ VND, trong đó có 78,78% vẫn gắn các chủ sở hữu nội địa, trong đó có gần 2.740 tỷ VND (chiếm khoảng 88% và 16%) về thuộc các nhà đầu tư nước ngoài là gần 53,68 tỷ VND (phần lớn số này phụ thuộc vào gần 5,44 tỷ VND của chủ sở hữu nước ngoài là các quỹ đầu tư và các quỹ đầu tư khác). Các tài sản khác của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đang trong quá trình tiến hành đàm phán với các đối tác để tiếp tục mở rộng thị trường và tăng trưởng. Công ty cũng đang tiếp tục nghiên cứu và phát triển các dự án công nghệ mới để nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu thị trường. Công ty cũng đang tiếp tục nghiên cứu và phát triển các dự án công nghệ mới để nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu thị trường.

Vùng Tài vụ Ngân hàng TMCP Lợi Phát Việt Nam - Chi nhánh Lạc để phục vụ cho hoạt động trong năm tài chính.

Với các giả định đang trình bày, Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có nguồn tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn trong ít nhất 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được lập trên cơ sở giá trị định giá hợp lý và tin cậy.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau

| Tên Đơn vị | Địa chỉ | Hoạt động kinh doanh chính |
|----------------------------|-----------------------|----------------------------|
| Xí nghiệp xây lắp số 1 | Thành phố Hồ Chí Minh | Xây dựng công trình |
| Xí nghiệp xây lắp số 2 | Thành phố Hồ Chí Minh | Xây dựng công trình |
| Xí nghiệp xây lắp số 3 | Thành phố Hồ Chí Minh | Xây dựng công trình |
| Xí nghiệp xây lắp số 5 (1) | Thành phố Hồ Chí Minh | Xây dựng công trình |

(1) Theo Quyết định số 81/QĐ-BĐT ngày 13/04/2017 của Hà Nội, đơn vị là Công ty Xi nghiệp xây lắp số 5 đang đang quản lý và điều hành của Công ty mẹ là

2. CHÍNH SÁCH VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ).

2.2. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo hệ thống Tạm quy trình số 20/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 21/03/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung Tạm quy trình số 20/2014/TT-BTC.

Công ty có sử dụng chế độ kế toán nghiệp vụ kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chế độ kế toán do Nhà nước đề ban hành. Các chuẩn mực kế toán Việt Nam là các tính bằng tiền chung mà quy định về lĩnh vực kế toán, tương tự tương đương các chuẩn mực kế toán của hầu hết các nước khác trong khu vực đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở trung thực và khách quan.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ và giao dịch nội bộ và số dư nội bộ với bên ngoài đã là số, nguồn vốn và công nợ nội bộ, phải kể nghiệp vụ sẽ được loại bỏ nội bộ.

2.4. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước

2.21 Lưu trữ cổ phiếu

Lưu trữ bản gốc cổ phiếu được lưu trữ bằng cách chia sẻ tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư cá nhân của Công ty (sau khi có giấy chứng nhận của Công ty) và lưu trữ thông tin về Quy định Hướng dẫn đến nhà đầu tư cá nhân về cách quản lý tài khoản của cổ phiếu phổ thông đang lưu trữ trong năm.

2.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp liên kết hay phân cấp qua một hoặc nhiều trung gian (có quyền kiểm soát, Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc công chúng có liên quan của Công ty bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên ủy ban kiểm soát của Công ty và các cơ quan chức năng;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quản lý, quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty chú ý từ bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.23 Thông tin bộ phận

Trong năm Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trước 01/01/2025 trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và trong tổng giá trị tài sản. Đồng thời, hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. TIỀN

| | 31/12/2025 | 31/12/2024 |
|-----------------------|--------------------|----------------------|
| | VNĐ | VNĐ |
| Tiền mặt | 1521.2524 | 507.594 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 724.066.757 | 1.679.471.322 |
| | <u>742.769.295</u> | <u>1.688.102.378</u> |

4 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

| | 31/12/2025 | | 31/12/2024 | |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Gia trị VND | Tư phòng VND | Gia trị VND | Tư phòng VND |
| Bên liên quan | 709.214.910.730 | (7.099.026.067) | 120.430.433.133 | (7.099.026.067) |
| Tổng Công ty CP Xây lắp Đường ống Dầu Khí Việt Nam | 81.026.825.801 | (30.280.934) | 87.200.115.279 | (30.280.934) |
| Chi nhánh phát triển cầu chì - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam | 28.588.814.593 | - | 1.091.111.019 | - |
| Công ty CP Kết cấu Kim loại và Máy Dầu Khí | 17.285.013.070 | - | 17.240.410.279 | - |
| Công ty CP Sản phẩm và Xây lắp Dầu Khí Sài Gòn | 1.022.557.211 | (1.022.527.200) | 1.022.527.200 | (1.022.527.200) |
| Bên khác | 70.214.861.200 | (1.579.285.868) | 77.314.518.500 | (1.579.285.868) |
| Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTDP | 48.335.181.001 | - | 57.880.008.497 | - |
| HOUSING Energy Industries & Construction Co., LTD | - | - | 11.037.401.500 | - |
| Công ty TNHH Sản phẩm - Thương mại Xuất nhập điện, máy và Phụ kiện | 7.890.287.690 | - | - | - |
| Công ty TNHH Dịch vụ cấp nước và Điện lực Cần Thơ | 7.242.592.000 | - | - | - |
| Các khách hàng khác | 5.547.082.000 | (1.579.285.868) | 4.203.447.803 | (1.579.285.868) |
| | <u>179.429.261.938</u> | <u>(2.674.311.921)</u> | <u>193.745.051.933</u> | <u>(2.674.311.921)</u> |

5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | 31/12/2025 | | 31/12/2024 | |
|--|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| | Giá trị VND | Lý phòng VND | Giá trị VND | Lý phòng VND |
| Báo khác | | | | |
| Công ty TNHH Bắc Hải | 202.354.052 | (202.354.052) | 202.354.052 | (202.354.052) |
| Công ty TNHH Sản xuất Dầu khí Xây dựng Trường Hải Quảng Minh | 228.450.000 | (228.450.000) | 228.450.000 | (228.450.000) |
| Công ty CP Khu vực Trường Hải Tháp Bà Mỹ | 2.762.139.652 | - | - | - |
| Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Anh | 300.000.000 | - | 0 | - |
| Công ty CP Kva Group | - | - | 1.321.113.000 | - |
| Công ty CP Tổng hợp Công nghệ - Công nghệ | - | - | 181.549.600 | - |
| Các người bán khác | 688.366.524 | (174.151.554) | 514.631.550 | (174.151.554) |
| | <u>4.049.718.838</u> | <u>(785.285.906)</u> | <u>3.508.029.025</u> | <u>(763.285.906)</u> |

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

| | 31/12/2025 | | 31/12/2024 | |
|---|-----------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|
| | Giá trị VND | Lý phòng VND | Giá trị VND | Lý phòng VND |
| Phải thu về làm công | 488.317.152 | - | 735.825.396 | - |
| Kế hoạch kế quỹ | 939.781.351 | - | 939.781.351 | - |
| Công ty CP Thuận Hải khai thác Dầu khí | 26.414.363.577 | (26.414.363.577) | 26.414.363.577 | (26.414.363.577) |
| Phải thu khác | 0.539.706.300 | (11.744.025.700) | 5.700.677.000 | (11.744.025.700) |
| | <u>13.273.248.313</u> | <u>(28.169.019.367)</u> | <u>33.840.037.961</u> | <u>(24.168.018.367)</u> |
| Trong đó: Bên liên quan | | | | |
| Công ty CP Cầu Lộ xây lắp Dầu khí Sài Gòn | 62.118.448 | (62.118.448) | 62.118.448 | (62.118.448) |
| | <u>62.118.448</u> | <u>(62.118.448)</u> | <u>62.118.448</u> | <u>(62.118.448)</u> |

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

| | 31/12/25 VND | 01/01/25 VND |
|--|--------------------|-------------------|
| a) Ngắn hạn | | |
| Công nợ công nợ dài hạn | 2.876.819 | 13.700.000 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn khác | 26.934.099 | 20.591.769 |
| | 28.811.018 | 36.791.788 |
| b) Dài hạn | | |
| Chi phí trả trước long term asset định | | 25.305.142 |
| Chi phí trả trước dài hạn khác | 261.043.199 | 95.250.274 |
| | 261.043.199 | 95.250.274 |

10 TÀI SẢN CỔ ĐINH VỐ HÌNH

| | Quyền sở hữu, đầu tư VND | Phần tiền chưa ở VND | Cộng VND |
|-------------------------------|--------------------------------|----------------------------|----------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số dư đầu năm | 4.407.000.000 | 189.062.000 | 4.596.062.000 |
| Số dư cuối năm | 4.407.000.000 | 189.062.000 | 4.596.062.000 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | |
| Số dư đầu năm | 3.069.300.000 | 180.062.000 | 4.155.302.000 |
| Khấu hao trong năm | 413.700.000 | - | 413.700.000 |
| Số dư cuối năm | 4.407.000.000 | 180.062.000 | 4.596.062.000 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Tại ngày đầu năm | 440.700.000 | - | 440.700.000 |
| Tại ngày cuối năm | | | |

Nguyên giá của tài sản cổ định vô hình đã khấu hao tại những cuối năm sử dụng là ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 4.596.062.000 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 4.155.302.000 VND).

Số Quyền sở hữu đầu tư tài sản đầu tư là đầu tư 30,04, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và 30,04, Phường Tân Hưng, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Số tài khoản: 30,04, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và 30,04, Phường Tân Hưng, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) đã được ngày 09 tháng 10 năm 2022.

11 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HƯỚNG HÌNH

| | Nhà cửa vật kiến trúc VNĐ | Máy móc thiết bị VNĐ | Phụ tùng lắp ráp lắp, lắp ráp VNĐ | Chi phí dở dang VNĐ | Cộng VNĐ |
|------------------------|---------------------------------|-------------------------|---|------------------------|------------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu tư năm | 52.608.917.435 | 30.987.122.301 | 42.616.717.008 | 554.942.605 | 126.167.599.350 |
| Số dư cuối năm | <u>52.608.917.435</u> | <u>30.987.122.301</u> | <u>42.616.717.008</u> | <u>554.942.605</u> | <u>126.167.599.350</u> |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | |
| Số đầu tư năm | 21.048.615.228 | 30.987.329.587 | 42.478.324.550 | 554.942.605 | 34.467.017.954 |
| Khấu hao trong năm | 1.168.305.462 | 407.944 | 98.397.638 | - | 1.267.051.044 |
| Số dư cuối năm | <u>21.048.615.228</u> | <u>30.987.122.301</u> | <u>42.616.717.008</u> | <u>554.942.605</u> | <u>95.608.297.144</u> |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Tại ngày 31/12 năm | 32.107.797.704 | 492.344 | 30.392.040 | - | 32.109.582.068 |
| Tại ngày cuối năm | <u>32.107.797.704</u> | <u>-</u> | <u>-</u> | <u>-</u> | <u>32.107.797.704</u> |

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là ngày 31 tháng 10 năm 2025 là 76.938.842.408 VNĐ (tỷ nguyên) bằng 01 năm 2025 là 19.009.025.554 VNĐ.

12 PHAI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | 31/12/2022 | | 31/12/2021 | |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | ĐVT: VND | Số cổ chủ nổi: VND | ĐVT: VND | Số cổ chủ nổi: VND |
| | VND | VND | VND | VND |
| Đơn liên quan | 3.880.701.307 | 3.880.707.867 | 3.746.133.130 | 3.746.133.130 |
| Công ty CP Xây dựng Đồng nghiệp và Dân cung Dài Khí | 3.741.655.428 | 3.781.566.126 | 3.557.597.185 | 3.657.137.195 |
| Công ty CP Xây lắp bê- tông Dài Khí | 88.545.045 | 88.545.911 | 89.515.541 | 89.045.841 |
| Bên khác | 103.122.157.555 | 103.122.761.557 | 105.472.507.618 | 105.472.507.618 |
| Công ty CP Thương mại Dài Khí (Phoconim JSC) | 13.555.000.000 | 13.895.000.000 | 21.555.000.000 | 21.990.000.000 |
| Công ty CP Xây lắp và Thương mại Kỹ thuật Long Thành | 4.250.150.831 | 4.250.92.971 | 5.802.671.110 | 5.802.671.110 |
| Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tuấn Phương | 6.300.054.001 | 6.300.034.001 | 7.052.698.954 | 7.052.698.954 |
| Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thương mại Nước Việt | 7.002.000.000 | 7.002.000.000 | - | - |
| Công ty TNHH Phú Mỹ Cà Mau | 7.000.000.000 | 7.000.000.000 | - | - |
| Công ty CP Kỹ thuật Nền móng FEGCON | - | - | 8.108.525.220 | 8.108.525.220 |
| Công ty Cổ phần khác | 56.554.577.899 | 56.554.577.899 | 63.606.180.894 | 63.606.180.894 |
| | 107.002.262.822 | 107.002.262.822 | 109.219.034.754 | 109.219.034.754 |
| Số nợ quá hạn chưa thanh toán (i) | | | | |
| Công ty CP Thương mại Dài Khí (Phoconim JSC) | 13.555.000.000 | 13.895.000.000 | 21.555.000.000 | 21.990.000.000 |
| Công ty CP Kỹ thuật Nền móng FEGCON | - | - | 8.108.525.220 | 8.108.525.220 |
| Các người bán khác | 49.714.000.180 | 49.714.000.180 | 48.423.069.774 | 48.423.069.774 |
| | 49.714.000.180 | 49.714.000.180 | 78.086.594.994 | 78.511.594.994 |

(i) Các khoản phải trả quá hạn chưa thanh toán là các khoản phải trả cho các nhà thầu phụ và công nhân các hạng mục của dự án Nhiệt Điện Thủ Đức. Thời hạn thanh toán tại Công ty TNHH Xây lắp và Thương mại Dài Khí.

13 NGUỒI MUA TRẢ HIỆN TRƯỚC NGẮN HẠN

| | 31/12/2025 VNĐ | 31/12/2024 VNĐ |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Bên liên quan | 17.557.007.208 | 24.882.000.007 |
| Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu Khí Việt Nam | 14.433.520.325 | 24.882.000.007 |
| Chi nhánh phân điện Dầu Khí Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Việt Nam | 3.123.486.883 | - |
| Bên khác | 177.781.410 | 8.426.408.819 |
| DOORAN Heavy Industries & Construction Co., LTD | - | 7.759.315.253 |
| Các khách hàng khác | 177.781.410 | 667.093.566 |
| | <u>17.734.788.618</u> | <u>33.308.408.819</u> |

14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| | Số phải trả đầu năm VNĐ | Số phải nộp theo hợp VNĐ | Số phải nộp theo hợp VNĐ | Số đã trả theo hợp VNĐ | Số phải trả cuối năm VNĐ | Số phải nộp cuối năm VNĐ |
|------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| Thuế giá trị gia tăng | - | 11.223.987.974 | 0.094.077.790 | 0.059.076.854 | - | 10.258.988.910 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 100.924.417 | - | - | - | 100.924.417 | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | 1.750.174.142 | 557.241.591 | 55.915.709 | - | 2.201.063.031 |
| Thuế phí đất đai và thuế đất | - | 137.475.731 | 452.013.245 | 737.203.687 | 147.293.611 | - |
| Các loại thuế khác | - | 655.055.955 | - | - | - | 655.055.955 |
| Các khoản chi phí và phải nộp khác | - | 155.084.716 | 3.000.000 | 3.000.000 | - | 155.084.716 |
| | <u>100.924.417</u> | <u>13,965,722,975</u> | <u>4,100,184,726</u> | <u>3,867,289,340</u> | <u>246,785,029</u> | <u>13,393,332,472</u> |

Công ty tham gia Công ty Cổ phần Điện lực Việt Nam theo thuế. Các việc áp dụng pháp luật và các quy định về thuế đối với những loại giao dịch khác nhau có thể khác nhau. Các khoản thuế chi trả theo thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Tại thời điểm 31/12/2025, số tiền thuế và các khoản phải nộp hiện tại của Công ty là 246.785.029 VNĐ.

Tại thời điểm 31/12/2025, các xí nghiệp của Công ty đều đang trong tình trạng áp dụng chế độ thuế khoán.

16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

| | 31/12/2025 | 01/01/2025 |
|---|-----------------------|-----------------------|
| | VNĐ | VNĐ |
| Chi phí điện | - | 506.334.217 |
| Chi phí thi công công nhân | 29.215.769.51 | 29.276.257.366 |
| - Chi phí máy móc vận hành máy | 4.932.663.000 | 5.913.663.000 |
| - Chi phí máy móc vận hành Tuốt Bê-tông | 6.925.237.154 | 9.572.425.517 |
| - Chi phí máy móc vận hành Sàng lọc bê-tông | 7.595.690.000 | 2.728.759.871 |
| - Chi phí vận hành máy | 4.238.279.626 | 4.200.279.526 |
| - Chi phí sửa chữa | 7.518.664.049 | 6.650.969.459 |
| Chi phí phải trả khác | 952.091.002 | 1.572.632.126 |
| | 24.166.161.083 | 31.217.663.744 |
| 17 PHẢI TRẢ KHÁC | | |
| | 31/12/2025 | 01/01/2025 |
| | VNĐ | VNĐ |
| a) Ngân hàng | | |
| Chi phí công nhân | 356.075.030 | 1.634.074.760 |
| Chi phí bảo hiểm | 136.325.769 | 2.143.450.702 |
| Chi phí y tế | 14.895.073 | 173.931.025 |
| Chi phí bảo hiểm khác | 0.962.000 | 58.560.820 |
| Chi phí chi trả chi phí khác | 26.732.643 | 66.732.643 |
| Phải trả cơ quan bảo hiểm | 367.891.655 | 3.088.279.918 |
| Phải trả các Quỹ lương, BHXH, Quỹ lương hưu và khác | 1.334.916.705 | 1.334.916.705 |
| Phải trả khác | 3.579.111.597 | 5.868.575.944 |
| | 6.410.384.429 | 15.163.760.431 |
| b) Dài hạn | | |
| Vận ký quỹ, ký cược dài hạn | 1.264.763.463 | 1.269.763.463 |
| | 1.524.763.463 | 1.369.763.463 |
| c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán | | |
| Chi phí điện | 233.691.930 | 2.791.728.216 |
| Chi phí y tế | - | 172.897.326 |
| Chi phí bảo hiểm khác | - | 93.029.526 |
| Cổ tức phải trả | 55.732.310 | 55.732.310 |
| Phải trả các Quỹ lương, BHXH, Quỹ lương hưu và khác | 1.334.916.705 | 1.334.916.705 |
| | 1.724.441.000 | 7.148.604.067 |

Các khoản phải trả quá hạn chưa thanh toán chủ yếu ở các khoản phải trả chi phí điện, chi phí y tế, chi phí bảo hiểm khác, BHXH, BHYT, quỹ lương hưu và khác.

17 VAY NGẮN HẠN

| | 31/12/2025 | | Trung niên | | 31/12/2024 | |
|--------------|-----------------------|-----------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|-----------------------------|
| | Cash | Nợ ngắn hạn kể cả trả nợ | Tiền | Giảm | Cash | Số phải trả kể cả trả nợ |
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Vay ngắn hạn | 11.013.000.000 | 1.513.000.000 | 3.302.298.000 | 5.515.298.000 | 3.300.000.000 | 9.300.000.000 |
| | <u>11.013.000.000</u> | <u>11.513.000.000</u> | <u>3.302.298.000</u> | <u>5.515.298.000</u> | <u>3.300.000.000</u> | <u>9.300.000.000</u> |

ii) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn và nợ cần trả dài hạn trả nợ sau:

| | Lãi lãi | Lãi suất lãi | Thời hạn vay | Ngày đáo hạn | Mục đích vay | Hình thức cấp tiền | 31/12/2025 | 31/12/2024 |
|-----------------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|--------------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| | | | | | | | VND | VND |
| Vay ngắn hạn | | | | | | | | |
| Vay các tổ chức | VND | 0,00% | 1 năm | Năm 2026 | Bổ sung vốn tại các địa phương | Tiền mặt | 9.300.000.000 | 10.510.000.000 |
| Vay các cá nhân | VND | 12,00% | 1 năm | Năm 2026 | Bổ sung vốn tại các địa phương | Tiền mặt | - | 900.000.000 |
| | | | | | | | <u>9.300.000.000</u> | <u>11.513.000.000</u> |

18 VỐN CHỦ SỞ HỮU

x) Bảng số liệu hiện trạng của vốn chủ sở hữu:

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ dự trữ phát triển | Lợi nhuận chưa phân phối | Cộng |
|---|---------------------------|-------------------------|--------------------------|-----------------------------|-----------------------|
| | VND | VND | VND | VND | VND |
| Số dư đầu năm trước Lũ trong năm trước | 200.000.000.000 | 150.826.415 | 14.084.594.051 | (160.589.105.074) | 54.546.314.492 |
| | | | | 1.220.000.000 | 1.220.000.000 |
| Số dư cuối năm trước | <u>200.000.000.000</u> | <u>150.826.415</u> | <u>14.084.594.051</u> | <u>(159.369.105.074)</u> | <u>55.767.121.189</u> |
| Số dư đầu năm nay Lũ trong năm nay | 200.000.000.000 | 150.826.415 | 14.084.594.051 | (159.369.105.074) | 55.767.121.189 |
| | | | | 1.800.510.342 | 1.800.510.342 |
| Số dư cuối năm nay | <u>200.000.000.000</u> | <u>150.826.415</u> | <u>14.084.594.051</u> | <u>(157.568.594.732)</u> | <u>57.568.936.511</u> |

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

| | 31/12/2023 | TỶ LỆ | 31/12/2022 | TỶ LỆ |
|---|------------------------|-------------|------------------------|-------------|
| | VNĐ | | VNĐ | |
| Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam | 132.000.000.000 | 51,00% | 132.000.000.000 | 51,00% |
| Các cổ đông khác | 98.000.000.000 | 49,00% | 98.000.000.000 | 49,00% |
| | <u>230.000.000.000</u> | <u>100%</u> | <u>230.000.000.000</u> | <u>100%</u> |

c) Các giao dịch và vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm 2023 | Năm 2022 |
|---|-----------------|-----------------|
| | VNĐ | VNĐ |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | |
| - Vốn góp đã nhận | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| - Vốn góp bổ sung năm | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận | | |
| - Cổ tức, lợi nhuận phân bổ đầu năm | 55.702.840 | 55.702.840 |
| - Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm | 68.732.840 | 68.732.840 |

d) Cổ phiếu

| | 31/12/2023 | 31/12/2022 |
|--|------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 20.000.000 | 20.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 20.000.000 | 20.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 20.000.000 | 20.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 20.000.000 | 20.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 20.000.000 | 20.000.000 |

MST thuế cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000.000/ Cổ phiếu

e) Các quỹ của công ty

| | 31/12/2023 | 31/12/2022 |
|------------------------|----------------------|----------------------|
| | VNĐ | VNĐ |
| Quỹ dự phòng tài chính | 4.984.594.051 | 4.984.594.051 |
| | <u>4.984.594.051</u> | <u>4.984.594.051</u> |

19 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG GẮN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Agreement các loại

| | 31/12/2023 | 31/12/2022 |
|-----|------------|------------|
| USD | - | 407,37 |

20 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

| | <u>Năm 2025</u> VNĐ | <u>Năm 2024</u> VNĐ |
|--|------------------------|------------------------|
| Doanh thu bán hàng | 23.091.045.470 | - |
| Doanh thu cho thuê công cụ dụng cụ | 20.515.869.012 | 25.848.061.746 |
| Doanh thu khác | 1.036.770.002 | 1.291.642.009 |
| | <u>110.863.427.514</u> | <u>190.160.499.205</u> |
| Tương tự Doanh thu GTGT với các đơn vị quan (Xem thông tin chi tiết tại Phụ lục 31) | 29.510.809.012 | 26.040.861.746 |

21 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

| | <u>Năm 2025</u> VNĐ | <u>Năm 2024</u> VNĐ |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Giá vốn của hàng hoá mua lại | 21.069.421.810 | - |
| Giá vốn hợp đồng xây dựng | 85.140.317.770 | 80.214.594.462 |
| Giá vốn nguyên giá hàng bán khác | 11.825.000.000 | 4.971.446.000 |
| Giá vốn khác | 1.062.914.181 | 1.242.621.749 |
| | <u>107.098.359.971</u> | <u>89.438.659.100</u> |

22 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

| | <u>Năm 2025</u> VNĐ | <u>Năm 2024</u> VNĐ |
|--|------------------------|------------------------|
| Lãi lãi gửi, tiền cho vay | 65.000.000 | 26.176.173 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái trong năm | 4.066.249 | - |
| | <u>70.000.176</u> | <u>26.176.173</u> |

23 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | <u>Năm 2025</u> VNĐ | <u>Năm 2024</u> VNĐ |
|--------------|------------------------|------------------------|
| Lãi tiền vay | - | 15.707.109 |
| | <u>-</u> | <u>15.707.109</u> |

24 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | Năm 2025 | Năm 2024 |
|--|-----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí nhân công | 7.906.059.329 | 5.902.820.069 |
| Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp | 147.884.583 | 61.909.217 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 440.790.000 | 440.871.420 |
| Thuế phí và lệ phí | 877.934.421 | 678.840.018 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 1.740.534.321 | 2.116.027.949 |
| Chi phí khác không tính | 806.350.202 | 266.251.219 |
| | 12.589.593.340 | 9.882.890.990 |
| Trong đó: Chi phí mua sắm bất động sản (Xem thông tin chi tiết tại Phụ lục Minh 21) | 138.591.922 | 126.437.192 |

25 THU NHẬP KHÁC

| | Năm 2025 | Năm 2024 |
|-------------------------------------|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Tiền gửi lãi đã thu | - | 408.250.000 |
| Thu nhập từ xử lý nợ không phải trả | 5.272.327.008 | 2.280.000.110 |
| Thu hoạch hệ công cụ dụng cụ | - | 523.012.727 |
| Thu nhập khác | 14.766.946 | 3.765.310 |
| | 5.207.101.410 | 3.231.062.639 |

26 CHI PHÍ KHÁC

| | Năm 2025 | Năm 2024 |
|------------------|--------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí sửa chữa | 431.587.171 | 2.726.450.108 |
| Chi phí khác | 3.472.284 | 2.195.340 |
| | 435.059.455 | 2.731.615.548 |

27 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

| | Năm 2025 | Năm 2024 |
|---|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính | | |
| - Số lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN | 1.561.913.042 | 1.230.900.617 |
| Chiết khấu ưu đãi thuế TNDN | 406.050.455 | 2.726.450.208 |
| - Ưu đãi ưu đãi | 106.958.475 | 2.726.450.208 |
| Thu nhập chịu thuế TNDN | 2.200.874.797 | 3.666.226.885 |
| Thuế TNDN đơn vị thuế giảm hàng năm | (1.203.874.797) | (9.957.269.945) |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%) | - | - |
| Thuế TNDN phải nộp đã nộp | (199.004.417) | (199.004.417) |
| Thuế TNDN đã nộp trước năm | - | - |
| Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm | (199.004.417) | (199.004.417) |

20. LỢI CỪ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc thanh toán lãi từ bản lên cổ phiếu có thể ảnh hưởng cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được trình bày dựa trên các số liệu sau:

| | Năm 2025 VNĐ | Năm 2024 VNĐ |
|---|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận thuần của Chủ sở hữu | 1.801.815.749 | 1.220.805.677 |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông | 1.901.015.042 | 1.220.805.677 |
| Cổ phiếu phổ thông đã thanh toán lãi cho công nhân viên | 20.000.000 | 20.000.000 |
| Lãi từ bản lên cổ phiếu | 90 | 61 |

Công ty chưa thực hiện bất kỳ dự phòng thường niên cho các dự đoán tương lai liên quan tới lợi nhuận sau thuế từ phân bổ lợi nhuận cho các cổ đông.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có khoản phải trả tương ứng giảm là tiền cổ phiếu.

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | Năm 2025 VNĐ | Năm 2024 VNĐ |
|------------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 7.655.456.808 | 13.810.479.174 |
| Chi phí nhân công | 45.491.267.925 | 35.360.523.054 |
| Chi phí tang vật, dụng cụ, đồ dùng | 271.264.718 | 174.034.253 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.817.378.990 | 1.780.032.874 |
| Thuế, tiền lương địa phương | 873.384.421 | 725.700.016 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 24.001.170.595 | 14.689.556.816 |
| Chi phí khác không xác định | 1.103.000.190 | 1.405.040.797 |
| | 85.175.056.513 | 105.310.126.691 |

30. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC VÀY TÀI CHÍNH

Kể từ ngày kết thúc công việc năm xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đã báo cáo được nêu trong báo cáo tài chính của Công ty không có sự kiện nào xảy ra.

31. NGHIỆP VỤ VÀ BỘ ĐƯỠI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và tổ chức hệ thống các bên liên quan và Công ty như sau:

| Bên liên quan | Mối quan hệ |
|---|---|
| Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Nam | Công ty mẹ |
| Công ty TNHH Phát triển Dầu khí - Tập đoàn Công nghiệp Dầu khí Việt Nam | Công ty mẹ của Công ty mẹ |
| Công ty TNHH Công nghệ Dầu khí | Thành viên công ty mẹ |
| Công ty CP Xây dựng Công nghệ và Dầu khí Sài Gòn | Thành viên công ty mẹ |
| Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Bắc | Thành viên công ty mẹ |
| Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn | Thành viên công ty mẹ |
| Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, và Công ty con quản lý của các Công ty | Thành viên quản lý chi tiết của Công ty |

Hàng hóa tăng lên và giảm hơn liên quan đến việc lấy và sử dụng hàng tồn kho của đơn vị cung cấp dịch vụ
 cấp dịch vụ phát sinh trong năm và các khoản liên quan như sau:

| | Năm 2024 VNĐ | Năm 2023 VNĐ |
|---|-----------------|-----------------|
| Bán hàng, cung cấp dịch vụ | 89.515.809.012 | 96.848.951.748 |
| Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam | 38.035.587.514 | 65.548.651.748 |
| CHI NHANH KHAI THÁC ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ CÔNG NGHIỆP Hàng trong Quảng gia Việt Nam | 51.480.221.498 | - |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 220.501.222 | 420.637.188 |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Đường ống và Dầu khí Việt Nam | 198.681.999 | 420.637.188 |


Thu lao, trả lương và các khoản thanh toán khác của thành viên Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc
 Lưu kèm số và nội dung quản lý khác như sau:


| Chức vụ | Năm 2024 VNĐ | Năm 2023 VNĐ | |
|-----------------------|--|-----------------|-------------|
| Ông Hồ Sỹ Hoàng | Chi tiết HĐQT | 395.059.112 | 208.829.048 |
| Ông Hoàng Ngọc Triều | Thành viên HĐQT | 50.000.000 | 21.000.000 |
| Ông Phạm Văn Thu | Giám đốc | 496.011.779 | 60.832.181 |
| Ông Văn Đình Lão | Phó Giám đốc | 319.021.800 | 240.525.712 |
| Ông Nguyễn Đình Việt | Phó Giám đốc | 260.893.000 | 128.893.701 |
| Ông Nguyễn Xuân Đức | Phó Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 28/01/2024) | - | - |
| Ông Phạm Đức Khánh | Phó Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 28/01/2024) | - | - |
| Bà Nguyễn Thị Thu Anh | Trưởng Ban Kiểm soát | 221.055.000 | 212.611.413 |
| Ông Lê Trung Kiên | Thành viên Ban Kiểm soát | 240.730.227 | 57.022.575 |
| Bà Vũ Thị Châm | Thành viên Ban Kiểm soát | 24.000.000 | 21.876.000 |


Ngoài báo cáo về bán hàng đầu tiên, các khoản liên quan khác không phát sinh giá dịch vụ
 năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính về Công ty.

32. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên các báo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm
 2024 đã được Công ty TNHH Công Nghệ Dầu Khí và Hóa Chất kiểm tra.


 Nguyễn Thị Ngọc
 Người lập báo cáo


 Phạm Văn Thu
 Phó Giám đốc Tổng Giám đốc


 Phạm Văn Thu
 Giám đốc
 Thành phố Hồ Chí Minh,
 ngày 24 tháng 03 năm 2024